**KẾ HOẠCH BÀI DẠY TUẦN 8**

**MÔN TOÁN**

**BÀI 36. SO SÁNH HAI SỐ THẬP PHÂN**

**Thời gian thực hiện: Từ ngày: 28/10/2024 đến 01/11/2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**Sau bài học này HS sẽ:**

- Biết cách so sánh hai số thập phân và biết sắp xếp các số thập phân theo thứ tự từ bé đến lớn hoặc (ngược lại).

- Vận dụng được vào các bài toán thực tế có sử dụng so sánh hai số thập phân.

1. **Năng lực**

**Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**Năng lực đặc thù:**

- Năng lực tư duy, lập luận toán học: Biết cách so sánh hai số thập phân và biết sắp xếp các số thập phân theo thứ tự từ bé đến lớn hoặc (ngược lại).

- Năng lực giải quyết vấn đề toán học: HS biết cách thực hiện và vận dụng kiến thức giải quyết bài tập.

- Năng lực giao tiếp toán học: HS trả lời được câu hỏi của GV, HS thảo luận nhóm để giải quyết bài tập.

**2. Phẩm chất:**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* SGK toán 5 Bình Minh, Vở TH Toán 5
* Các slide trình chiếu nêu trong phần bài mới và các bài tập

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động 3-5p**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV cho HS nhắc lại quy tắc so sánh hai phân số có cùng mẫu số, và đặt vấn đề ở bức tranh trong SGK toán 5, trang 47 : Vì sao bạn Tẩy nói “Bạn Huy (nhảy được 2,05 m) nhảy xa hơn bạn Hương (nhảy được 1,86 m)” ?. Trả lời câu hỏi này dẫn tới bài toán so sánh hai số thập phân 2,05 và 1,86.   * Dẫn vào bài mới | **-** HS nhắc lại quy tắc so sánh hai phân số có cùng mẫu số   * Lắng nghe | |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới 10p**  - Mục tiêu:  + Biết cách so sánh hai số thập phân và biết sắp xếp các số thập phân theo thứ tự từ bé đến lớn hoặc (ngược lại).  - Cách tiến hành: | | |
| **a) Ví dụ 1 : So sánh 2,05 và 1,86**  GV hướng dẫn HS suy nghĩ chuyển các số thập phân 2,05 và 1,86 thành phân số thập phân có cùng mẫu số 100 mà ta đã biết cách so sánh.  Trên cơ sở đó GV giúp HS rút ra kết luận :  *Trong hai số thập phân, số thập phân nào có phần nguyên lớn hơn thì số đó lớn hơn*  GV cho một vài HS nhắc lại kết luận trên  **b) Ví dụ 2 :** Cường cao 1,42 m, Hoa cao 1,38 m. Hỏi bạn nào cao hơn?  - GV cho một vài HS đọc đề bài và nêu yêu cầu của bài (dẫn đến so sánh 1,42 và 1,38)  - Cho HS nhận xét phần nguyên của 1,42 và 1,38 (2 số thập phân cần so sánh) đều bằng nhau (đều bằng 1). Từ đó dẫn tới cần so sánh phần thập phân.  - GV giúp HS tự tìm ra :  Phần thập phân của 1,42 bằng  Phần thập phân của 1,38 bằng  Mà > (42 > 38 vì ở hàng chục có 4 > 3)  Do đó : 1,42 > 1,38 (phần nguyên bằng nhau, hàng phần mười có 4 > 3).  GV giúp HS rút ra kết luận :  *Trong hai số thập phân có phần nguyên bằng nhau, số thập phân nào có hàng phần mười lớn hơn thì số đó lớn hơn*  GV cho một vài HS nhắc lại kết luận trên.  **c) Từ hai kết luận ở ví dụ 1 và ví dụ 2, GV tổng hợp lại và phát triển thành kết luận ở ý c) như SGK đã nêu.**  - GV cho một vài HS nhắc lại kết luận này | | **-** HS tự làm với sự giúp đỡ của GV :  Ta có 2,05 = ; 1,86 =  Mà > (205 > 186 vì ở hàng trăm 2 >1). Vậy 2,05 > 1,86   * Hs nhắc lại   **-** HS đọc đề bài và nêu yêu cầu của bài (dẫn đến so sánh 1,42 và 1,38)  **-** HS tự tìm ra:  Phần thập phân của 1,42 bằng  Phần thập phân của 1,38 bằng  Mà > (42 > 38 vì ở hàng chục có 4 > 3)  Do đó : 1,42 > 1,38 (phần nguyên bằng nhau, hàng phần mười có 4 > 3).   * Hs nhắc lại   **-** Hs nhắc lại |
| **3. Hoạt động thực hành *(10 phút)***  - Mục tiêu:  + So sánh được hai số thập phân và biết sắp xếp các số thập phân theo thứ tự từ bé đến lớn hoặc (ngược lại).  - Cách tiến hành: | | |
| **Bài 1**  - GV cho HS đọc đề bài 1  - GV treo 3 bảng phụ ghi 3 ý bài 1 lên bảng.  **-** Gọi3 HS lên bảng: mỗi HS làm 1 ý, ở dưới: mỗi dãy làm 1 ý vào VTH.  - GV kết luận.  **Bài 2.**  - GV cho HS đọc đề bài 2  - GV kết luận | | **-** HS đọc đề rồi nêu yêu cầu của bài  **-** HS lên bảng: mỗi HS làm 1 ý, ở dưới: mỗi dãy làm 1 ý vào VTH.  - Các bạn nhận xét bài làm của các bạn trên bảng  - HS chép bài vào vở TH.  *Lời giải chi tiết :*  *a) Ta có : 35 < 42 nên 35,8 < 42,3.*  *b) So sánh phần nguyên ta có 4 = 4 và ở hàng phần mười có 8 > 7 nên 4,834 > 4,796.*  *c) So sánh phần nguyên ta có 0 = 0, ở hàng phần mười có 5 = 5 và ở hàng phần trăm có 8 > 3 nên 0,58 > 0,539.*  **-** HS đọc đề bài 2  - HS làm bài theo cặp đôi.  - Đại diện một nhóm đứng tại chỗ nêu bài làm của nhóm. Các bạn khác nhận xét  - HS chữa bài trong vở TH.  *Lời giải chi tiết:*  *So sánh phần nguyên của các số đã cho ta có: 6 < 9*  *So sánh hai số có cùng phần nguyên là 6 là 6,73 và 6,7, ở hàng phần mười có 7 = 7, ở hàng phần trăm có 0 < 3, do đó: 6,7 < 6,73.*  *Vậy 6,7 < 6,73 < 9,02.*  *Các số được sắp xếp theo thứ tự từ bé đến lớn là: 6,7; 6,73; 9,02.* |
| **3. Hoạt động vận dụng –trải nghiệm 10p**  - Mục tiêu:  +Vận dụng để xử lí các tình huống trong cuộc sống.  + Củng cố, khắc sâu các kiến thức đã học  - Cách tiến hành: | | |
| **Bài 3.**  **-** GV cho HS đọc đề bài  **-** GV cho HS làm trên bảng  - GV yêu cầu HS khác nhận xét.  **\* Củng cố**  - GV cho vài ba HS nhắc lại quy tắc so sánh hai số thập phân.Các bạn khác nhận xét và GV kết luận  -Tuyên dương HS tích cực  - Dặn dò HS chuẩn bị tiết sau | | - HS đọc đề bài rồi nêu yêu cầu của bài.  - HS làm việc nhóm 4 và làm bài vào vở TH.  - HS đổi vở kiểm tra chéo.  *Lời giải chi tiết:*  *So sánh phần nguyên của các số đã cho ta có: 1 < 3*  *So sánh ba số có cùng phần nguyên là 3 là 3,67; 3,82 và 3,29, ở hàng phần mười có 2 < 6 < 8, do đó: 3,29 < 3,67 < 3,87.*  *Vậy 1,85 < 3,29 < 3,67 < 3,87.*  *a) Quả mít nặng nhất.*  *b) Quả đu đủ nhẹ nhất.*  - HS trả lời theo yêu cầu của GV  - Lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

…...........................................................................................................................

…...........................................................................................................................

…...........................................................................................................................

**Toán**

**BÀI 37. LUYỆN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- So sánh được hai số thập phân và biết sắp xếp các số thập phân theo thứ tự từ bé đến lớn hoặc (ngược lại).

- Vận dụng được vào các bài toán thực tế có sử dụng so sánh hai số thập phân.

1. **Năng lực**

**Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**Năng lực đặc thù:**

- Năng lực tư duy, lập luận toán học: Biết cách so sánh hai số thập phân

- Năng lực giải quyết vấn đề toán học: HS biết cách thực hiện và vận dụng kiến thức giải quyết bài tập.

- Năng lực giao tiếp toán học: HS trả lời được câu hỏi của GV, HS thảo luận nhóm để giải quyết bài tập.

**2. Phẩm chất:**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* SGK toán 5 Bình Minh, Vở TH Toán 5
* Các slide trình chiếu nêu trong các bài tập

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động 3-5p**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - Cho vài ba HS lần lượt nêu quy tắc so sánh hai số thập phân rồi chuyển tiếp vào bài mới | - HS lần lượt nêu quy tắc so sánh hai số thập phân  - Lắng nghe | |
| **2. Hoạt động thực hành *(15- 20 phút)***  - Mục tiêu:  + So sánh được hai số thập phân và biết sắp xếp các số thập phân theo thứ tự từ bé đến lớn hoặc (ngược lại).  - Cách tiến hành: | | |
| **Bài 1**  - GV cho HS đọc đề bài 1  - GV treo 3 bảng phụ ghi 3 ý bài 1 lên bảng.  **-** Gọi3 HS lên bảng: mỗi HS làm 1 ý, ở dưới: mỗi dãy làm 1 ý vào VTH.  - GV kết luận.  **Bài 2.**  - GV cho HS đọc đề bài 2  - GV kết luận  **Bài 3.**  **-** GV cho HS đọc đề bài  **-** GV cho HS làm trên bảng  - GV yêu cầu HS khác nhận xét. | | **-** HS đọc đề bài 1 rồi nêu yêu cầu của bài  - HS lên bảng: mỗi HS làm 1 ý, ở dưới: mỗi dãy làm 1 ý vào VTH.  - Các bạn nhận xét bài làm của các bạn trên bảng  *Lời giải chi tiết :*  *a) Ta có: 56 < 71 nên 56,98 < 71,01.*  *b) So sánh phần nguyên ta có 3 = 3 và ở hàng phần mười có 6 > 4 nên 3,627 > 3,496.*  *c) So sánh phần nguyên ta có 0 = 0, ở hàng phần mười có 3 = 3 và ở hàng phần trăm có 2 < 6 nên 0,328 < 0,36.*  **-** HS đọc đề bài 2 rồi nêu yêu cầu của bài.  - HS làm bài theo cặp đôi.  - Đại diện một nhóm đứng tại chỗ nêu bài làm của nhóm. Các bạn khác nhận xét rồi  - HS chữa bài trong vở TH.  *Lời giải chi tiết:*  *a) Các số được sắp xếp theo thứ tự từ bé đến lớn là: 0,289; 0,52; 0,521; 0,6.*  *b) Các số được sắp xếp theo thứ tự từ lớn đến bé là: 7,548; 7,458; 6,901; 6,894.*  - HS đọc đề bài rồi nêu yêu cầu của bài.  - HS làm việc cá nhân và làm bài vào vở TH.  - HS đổi vở kiểm tra chéo.  *Lời giải chi tiết:*  *a) 75,3 > 75,29*  *b) 36,8  = 36,800*  *c) 5,936 < 5,94* |
| **3. Hoạt động vận dụng –trải nghiệm 10p**  - Mục tiêu:  +Vận dụng để xử lí các tình huống trong cuộc sống.  + Củng cố, khắc sâu các kiến thức đã học  - Cách tiến hành: | | |
| **Bài 4.**  **-** GV cho HS đọc đề bài  - GV kết luận  **\* Củng cố**  - GV cho HS nhắc lại quy tắc so sánh hai số thập phân.  - Có thể tổ chức cho HS trò chơi *“Đường lên đỉnh Olympia*” với 4 bài toán liên quan đến so sánh hai số thập phân, trong đó 2 bài toán với hình thức trắc nghiệm (1 bài điền số vào chỗ chấm ...?...; 1 bài Đ – S) và 1 bài toán có lời văn.  -Tuyên dương HS tích cực  - Dặn dò HS chuẩn bị tiết sau | | - HS đọc đề bài rồi nêu yêu cầu của bài.  - HS làm việc theo nhóm 4 và làm bài vào vở TH.  **-** Đại diện nhóm làm trên bảng (hoặc chọn bài làm của một vài HS chiếu lên màn hình) và các nhóm trình bày sản phẩm  - Cho HS nhận xét bài làm của bạn.  - HS đổi vở kiểm tra chéo.    **-** HS nhắc lại quy tắc so sánh hai số thập phân.  - Lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

..............................................................................................................................

..............................................................................................................................

..............................................................................................................................

**Toán**

**BÀI 38. LÀM TRÒN SỐ THẬP PHÂN**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau bài học này HS sẽ:

- Nắm được cách làm tròn một số tự nhiên đến hàng chục nghìn và hàng trăm nghìn.

- Làm tròn các số liệu thu được từ quan sát trong thực tế cuộc sống

1. **Năng lực**

**Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**Năng lực đặc thù:**

- Năng lực tư duy, lập luận toán học: Biết cách làm tròn số thập phân

- Năng lực giải quyết vấn đề toán học: HS biết cách thực hiện và vận dụng kiến thức giải quyết bài tập.

- Năng lực giao tiếp toán học: HS trả lời được câu hỏi của GV, HS thảo luận nhóm để giải quyết bài tập.

**2. Phẩm chất:**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* SGK, VTH Toán 5;
* Các slide trình chiếu trong phần khám phá, các bài 1, 2, 3.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động 3-5p**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| GV gọi 1 HS làm tròn số tự nhiên đến các hàng phần mười, ...., phần trăm nghìn. Sau đó yêu cầu làm tròn số thập phân  - Dẫn Hs vào bài học. | -Trả lời theo yêu cầu của GV   * Lắng nghe | |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới 8-10p**  - Mục tiêu:  + Nắm được cách làm tròn một số tự nhiên đến hàng chục nghìn và hàng trăm nghìn.  - Cách tiến hành: | | |
| **-** GV chiếu lên màn hình hình ảnh trục số hoặc cho HS quan sát trong SGK rồi nêu nhận xét:  + Số 2,3 gần số tự nhiên nào nhất? Từ đó nêu kết quả làm tròn số 2,3  + Tương tự với số 2,7 | | **-** HS quan sát trong SGK rồi nêu nhận xét  - HS thảo luận để tìm ra quy tắc làm tròn số thập phân đến số tự nhiên gần nhất.  - Tương tự với làm tròn đến hàng phần mười.  - Một số HS nhắc lại các quy tắc làm trong số thập phân |
| **3. Hoạt động thực hành *(10 phút)***  - Mục tiêu:  +Làm tròn một số tự nhiên đến hàng chục nghìn và hàng trăm nghìn.  - Cách tiến hành: | | |
| **Bài 1.** *Luyện kỹ năng làm tròn số thập phân*   1. GV cho HS đọc đề   – GV kết luận  b) Tương tự ý a.  - GV chiếu đáp án lên màn hình  **Bài 2.** Tương tự bào 1 | | **-** HS đọc đề rồi nêu yêu cầu của bài.  - HS đứng tạ chỗ trả lời  – Các bạn nhận xét  - HS chữa bài vào VTH.  *a) Làm tròn số 12,47:*  *- Đến số tự nhiên gần nhất ta được số 1*  *- Đến hàng phần mười ta được số 12,5*  *b) Làm tròn số 40,639:*  *- Đến số tự nhiên gần nhất ta được số 41*  *- Đến hàng phần mười ta được số 40,6*  **-** HS HĐ theo nhóm đôi  *Lời giải chi tiết:*  *Ta thấy trong bình có 1,8 l nước.*  *Làm tròn số 1,8 đến số tự nhiên gần nhất ta được số 2.*  *Vậy trong bình có khoảng 2 l nước.* |
| **4. Hoạt động vận dụng –trải nghiệm 10p**  - Mục tiêu:  +Vận dụng để xử lí các tình huống trong cuộc sống.  + Củng cố, khắc sâu các kiến thức đã học  - Cách tiến hành: | | |
| **Bài 3.** GV cho HS đọc đề trong SGK  – GV kết luận  **\* Củng cố**  GV có thể gọi một số HS củng cố các quy tắc làm tròn số thập phân và vận dụng với một số thập phân và làm tròn một số liệu trong cuộc sống.  -Tuyên dương HS tích cực  - Dặn dò HS chuẩn bị tiết sau | | **-** HS đọc đề trong SGK rồi nêu yêu cầu của bài.  - HS thảo luận nhóm 4 rồi làm bài vào VTH  - Một số nhóm bào cáo kết quả  - Các bạn nhận xét  - HS chữa bài vào VTH  *Lời giải chi tiết:*  *Ta thấy đỉnh núi Phan-xi-păng cao 3 143 m = 3 000 m + 143 m = 3 km 143 m = km = 3,143 km*  *Làm tròn số 3,143 đến số tự nhiên gần nhất ta được số 3.*  *Vậy đỉnh núi Phan-xi-păng cao khoảng 3 ki-lô-mét.*  - HS trả lời theo yêu cầu của GV  - Lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

..............................................................................................................................

..............................................................................................................................

.............................................................................................................................

**Toán**

**BÀI 39 LUYỆN TẬP**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau bài học này HS sẽ:

- Làm tròn được các số thập phân đến số tự nhiên, đến hàng phần mười và phần trăm.

- Làm tròn được các số liệu thu được từ quan sát trong cuộc sống

**1/ Năng lực**

**Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**Năng lực đặc thù:**

- Năng lực tư duy, lập luận toán học: Biết cách làm tròn số thập phân

- Năng lực giải quyết vấn đề toán học: HS biết cách thực hiện và vận dụng kiến thức giải quyết bài tập.

- Năng lực giao tiếp toán học: HS trả lời được câu hỏi của GV, HS thảo luận nhóm để giải quyết bài tập.

**2. Phẩm chất:**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động 3-5p**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| **-** Gọi 1 – 2 HS nêu quy tắc làm tròn số thập phân và vận dụng làm tròn số thập phân đến số tự nhiên và hàng phần mười.  **-** Gọi 1 – 2 HS nêu quy tắc làm tròn số liệu là số thập phân.  Từ đó dẫn HS vào bài | **-** HS nêu theo yêu cầu của Gv   * Lắng nghe | |
| **2. Hoạt động thực hành *(15 phút)***  - Mục tiêu:  +Làm tròn được các số thập phân đến số tự nhiên, đến hàng phần mười và phần trăm.  - Cách tiến hành: | | |
| **Bài 1.** *Rèn kỹ năng làm tròn số thập phân đến hàng phần trăm*  - GV cho HS đọc đề  - GV cho HS thảo luận và nêu cách làm tròn số thập phân đến hàng phần trăm  - GV yêu cầu HS báo cáo kết quả  – GV kết luận  - GV chiếu đáp án lên màn hình  **Bài 2.**  -GV HS đọc đề  – GV kết luận.  **Bài 3.**  - GV cho HS đọc đề  – GV kết luận rồi chiếu đáp án lên màn hình. | | **-** HS đọc đề t rồi nêu yêu cầu của bài.  - HS thảo luận nhóm đôi, mỗi dãy là 1 ý bài tập 1 vào VTH  - HS báo cáo kết quả  - Các bạn nhận xét  - HS chữa bài vào VTH.  *Lời giải chi tiết:*  *a) Làm tròn số 42,0728 đến hàng phần trăm ta được số 42,07*  *b) Làm tròn số 0,647 đến hàng phần trăm ta được số 0,65*  *c) Làm tròn số 3,1052 đến hàng phần trăm ta được số 3,11*  - HS đọc đề rồi nêu yêu cầu của bài.  - HS thảo luận nhóm 4 và làm vào VTH lần lượt các ý a, b.  - Đại diện các nhóm báo cáo kết quả  - Các bạn nhận xét  - HS chữa bài vào vở.  *Lời giải chi tiết:*  *a) Làm tròn số 12,1746:*  *- Đến số tự nhiên gần nhất ta được số 12*  *- Đến hàng phần mười ta được số 12,2*  *- Đến hàng phần trăm ta được số 12,17*  *b) Làm tròn số 0,8293:*  *- Đến số tự nhiên gần nhất ta được số 1*  *- Đến hàng phần mười ta được số 0,8*  *- Đến hàng phần trăm ta được số 0,83*  **-** HS đọc đề trong VTH rồi nêu yêu cầu của bài.  - HS thảo luận nhóm đôi và làm bài vào VTH.  - Đại diện các nhóm báo cáo kết quả  - Các bạn nhận xét  - Các nhóm chữa bài.  *Lời giải chi tiết:*  *Ta thấy con voi nặng 4,735 tấn.*  *Làm tròn số đến hàng phần trăm, con voi nặng khoảng 4,74 tấn.* |
| **3. Hoạt động vận dụng –trải nghiệm 15p**  - Mục tiêu:  + Làm tròn được các số liệu thu được từ quan sát trong cuộc sống  + Củng cố, khắc sâu các kiến thức đã học  - Cách tiến hành: | | |
| **Bài 4.**  - GV treo bảng phụ cho HS đọc đề  – GV kết luận.  - GV chiếu đáp án lên bảng  **\* Củng cố**  GV có thể cho HS chơi trò ***“Rung chuông vàng”*** với 4 câu trắc nghiệm về số thập phân có phần nguyên khác 0 :  ***Câu 1.*** Làm tròn số thập phân đến số tự nhiên gần nhất  ***Câu 2.*** Làm tròn số thập phân đến phần mười  ***Câu 3.*** Làm tròn số thập phân đến phần trăm.  ***Câu 4.*** Vận dụng  -Tuyên dương HS tích cực  - Dặn dò HS chuẩn bị tiết sau | | **-** HS đọc đề rồi nêu yêu cầu của bài  - 1 HS lên bảng làm bài vào bảng phụ, ở dưới HS thảo luận nhóm 4 và làm vào VTH  - HS nhận xét bài làm của các bạn trên bảng  - HS chữa bài vào VTH  *Lời giải chi tiết:*  *Diện tích bàn đó là:*  *28 × 15 = 420 (dm2)*  *Đổi: 420 dm2 = 400 dm2 + 20 dm2 = 4 m2 + m2 = =4,20 m2.*  *Làm tròn số đến số tự nhiên gần nhất ta được diện tích bàn đó khoảng 4 mét vuông.*  *Đáp số: 4 m2.*  - HS tham gia trò chơi dưới sự hướng dẫn của GV  - Lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

..............................................................................................................................

..............................................................................................................................

..............................................................................................................................

**Toán**

**BÀI 40. ÔN TẬP CHỦ ĐỀ 2**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**Sau bài học này HS sẽ:**

- Củng cố số thập phân, cách làm tròn

- Củng cố cách viết số đo dưới dạng số thập phân

- Củng cố so sánh các số thập phân

- Vận dụng số thập phân vào tình huống thực tiễn.

**1/ Năng lực**

**Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**Năng lực đặc thù:**

- Năng lực tư duy, lập luận toán học: Biết cách làm tròn số thập phân, biết viết số đo dưới dạng STP.

- Năng lực giải quyết vấn đề toán học: HS biết cách thực hiện và vận dụng kiến thức giải quyết bài tập.

- Năng lực giao tiếp toán học: HS trả lời được câu hỏi của GV, HS thảo luận nhóm để giải quyết bài tập.

**2. Phẩm chất:**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* SGK, VTH Toán 5;
* Giấy A4, kẹp ghim cho hoạt động khởi động; thẻ số bài 4
* Các slide trình chiếu

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động 3-5p**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| Tổ chức trò chơi “Con số bí ẩn”  - Có thể tổ chức 2-3 cặp như vậy. | - Hs tham gia trò chơi dưới sự hướng dẫn của GV  - Hai bạn A và B lên bảng lên , bạn A đứng quay lưng xuống lớp. Một bạn dưới lớp lên viết 1 số thập phân bất kì có không quá 4 chữ số vào tờ giấy A4, không để cho bạn A nhìn thấy và ghim vào sau lưng của bạn A.  - Bạn B được dùng 4 câu để mô tả số này, không được nêu chính xác từng chữ số. Có thể mô tả như: có một chữ số có có giá trị là năm phần mười,...  - Sau 4 câu mô tả , HS A phải đoán và nói ra số nghĩ đến. Nếu đúng thì được tuyên dương. | |
| **2. Hoạt động thực hành *(20 phút)***  - Mục tiêu:  +Số thập phân, cách làm tròn  + Các viết số đo dưới dạng số thập phân  + So sánh các số thập phân  - Cách tiến hành: | | |
| **Bài 1.**  - GV cho HS đọc đề  – GV kết luận rồi chiếu đáp án lên màn hình.  **Bài 2.**  GV gọi 1 – 2 nhóm nêu kết quả và giải thích tại sao lại làm tròn được số đó.  **Bài 3**.  - GV cho HS đọc đề bài và yêu cầu HS làm bài vào VTH  GV gọi một số HS nêu kết quả.  GV chốt kết quả  **Bài 4.**  - Gv chia nhóm cho HS thảo luận hoàn thành các bài tập  - GV mời HS NX, GV NX | | - HS dọc đề bài rồi nêu yêu cầu bài  - Hoạt động nhóm đôi, HS đọc số cho nhau nghe và hỏi đáp để trả lời câu hỏi ở phần a). Sau đó cá nhân HS viết số ở phần b) và trao đổi bài với nhau.  - HS thảo luận nhóm đôi và viết các số làm tròn.  *Lời giải chi tiết:*  *Làm tròn số 12,54:*  *- Đến số tự nhiên gần nhất ta được số: 13*  *- Đến hàng phần mười ta được số: 12,5*  **-** HS làm bài vào vở.  **-** HS tự chữa bài trong vở.  **-** Hoạt động nhóm 4:  Mỗi nhóm nhận một bộ 4 thẻ viết các số như trong bài. Thành viên các nhóm di chuyển các thẻ số để được thứ tự các số từ bé đến lớn  Đại diện 1 nhóm trình bày kết quả trên bảng |
| **3. Hoạt động vận dụng –trải nghiệm 10p**  - Mục tiêu:  + Vận dụng số thập phân vào tình huống thực tiễn.  + Củng cố, khắc sâu các kiến thức đã học  - Cách tiến hành: | | |
| **Bài 5.**  - Gv mời HS làm bài vào VTH  - GV chiếu hình ảnh và HS nêu kết quả cân được rồi đổi số cân được đó ra số thập phân  - GV NX  **\* Củng cố**  - Nhận xét, tuyên dương  -Tuyên dương HS tích cực  - Dặn dò HS chuẩn bị tiết sau | | - Thực hiện theo yêu cầu  - HS quan sát tranh rồi viết kết quả vào vở.  - Lắng nghe  - HS trả lời theo yêu cầu của GV  - Lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

..............................................................................................................................

..............................................................................................................................

..............................................................................................................................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY TUẦN 9**

**MÔN TOÁN**

**BÀI 41 . PHÉP CỘNG SỐ THẬP PHÂN**

**Thời gian thực hiện: Từ ngày: 04/10/2024 đến 08/11/2024**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**Sau bài học này HS sẽ:**

- Nêu được cách cộng hai số thập phân

- Thực hiện được phép cộng hai số thập phân.

- Vận dụng được vào các bài toán thực tế có sử dụng phép cộng hai số thập phân.

**1/ Năng lực**

**Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**Năng lực đặc thù:**

- Năng lực tư duy, lập luận toán học: Biết cách cộng hai số thập phân

- Năng lực giải quyết vấn đề toán học: HS biết cách thực hiện và vận dụng kiến thức giải quyết bài tập.

- Năng lực giao tiếp toán học: HS trả lời được câu hỏi của GV, HS thảo luận nhóm để giải quyết bài tập.

**2. Phẩm chất:**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Vở thực hành toán 5, bảng con, phiếu học tập.

- Các slide trình chiếu nêu trong phần bài mới và các bài tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| **1**. Khởi động : 3-5p  - Mục tiêu: Nhìn hình đoán kết quả ( chọn đáp án A,B,C,..)  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành:Cách chơi:  - Để giúp Vua tìm lại Tấm các em hãy trả lời đúng từng thử thách và hóa giải chúng trong cuộc đời của Tấm.  - Mỗi em sẽ chọn hóa giải 1 thử thách. Hóa giải được tất cả thử thách sẽ giúp được nhà Vua và nàng Tấm quay trở về bên nhau mãi mãi.  - Nếu trả lời sai 1 thử thách đồng nghĩa với việc trở về bên nhau của hai người ngày càng khó khăn.  Chúc các em thành công!  **Câu 1 : 9m = ….km**  **A . 0,009**  ; B. 90 ; C. 9000 ; D. 0,09  **Câu 2: 34 tạ = ….tấn**  A . 340 ;  **B. 3,4** ; C. 30,4 ; D. 304  **Câu 3: 14 m 7 cm = …..m**  A . 1,407 ; B. 140,7 ; **C. 14,07** ; D. 1047  **Câu 4: 12 cm = ….m**  A . 1,02 ; B. 102 ; C. 1 ; **D. 0,12**  **Câu 5: 18 m2 7 dm2 = …..m2**  **A . 18,07** ; B. 1807 ; C. 180,7 ; D. 1,807  - Công bố kết quả, khen thưởng học sinh. | | |
| 1. **Khám phá**: GV Cho HS thực hiện đặt tính và tính với trường hợp 172 + 246 trên bảng con.   - GV Như vậy các em đã biết thực hiện phép cộng các số tự nhiên. Ta sẽ tìm hiểu việc thực hiện phép cộng các số thập phân. Cách cộng số thập phân có khác với việc cộng số tự nhiên không? | - HS thực hiện đặt tính và tính với trường hợp : 172 + 246.  172  + 246  418  - HS nêu rõ các bước đặt tính và tính:    Lắng nghe | |
| 2. Hoạt động hình thành kiến thức mới 10p  - Mục tiêu:  + Nêu được cách cộng hai số thập phân  - Cách tiến hành: | | |
| Ví dụ 1: Đường gấp khúc ABC có đoạn thẳng AB dài 1,72 m và đoạn thẳng BC dài 2,46 m. Hỏi đường gấp khúc ABC dài bao nhiêu mét ?  A 1,72 m B 2,46m  C  -GV. Nêu tình huống bài toán tìm độ dài đường gấp khúc ABC.  + Để tính được độ dài đường gấp khúc ABC, em cần phải làm sao? Bằng phép tính gì?  +Lấy đoạn nào cộng với đoạn nào ?  + Lấy bao nhiêu cộng với bao nhiêu ?  - GV yêu cầu HS nêu pháp tính cho phép tìm độ dài đường gấp khúc ABC.  - Cho HS thảo luận tìm cách thực hiện phép tính 1,72 m + 2,46 m với định hướng quy về cách cộng hai số tự nhiên. GV chốt cách đổi đơn vị đo.  - Cho đại diện một nhóm HS trình bày kết quả trên bảng.  - GV. Em hãy suy ra cách đặt tính và tính  - Ta phải thực hiện phép cộng:  1,72+ 2,46 = ? (m)  - Sắp đặt tính : 1,72  + 2,46  4,18  Vậy : 1,72 + 2, 46 = 4,18 (m)  Đường gấp khúc ABC dài 4,18 m  - GV nhấn mạnh thêm về vị trí các chữ số cùng hàng và vị trí dấu phẩy)  Vậy 1,72 + 2,46 = 4,18 (m).  - GV cho một HS nêu rõ cách đặt tính và tính.  Ví dụ 2. GV nêu nhiệm vụ tính 7, 348 + 5,5  GV cho một HS lên trình bày trên bảng.  - GV nêu chú ý: khi thực hành tính toán, ta không cần thực hiện 5,5 = 5,500 mà đặt tính luôn:  C:\Users\Phuong\AppData\Local\Temp\ksohtml9420\wps4.jpg  - GV cho HS nêu quy tắc, HS sẽ nêu quy tắc theo cách hiểu của mình. Sau đó GV hốt lại quy tắc như SGK, vài HS nhắc lại quy tắc này. | - 2 học sinh đọc lại đề bài.  - Lấy độ dài đoạn AB + độ dài đoạn BC  - AB + BC  ( 1,72 + 2,46)  - HS nêu phép tính 1,72 m + 2,46 m.  1,72  + 2,46  - Hs thảo luận tìm cách tính:  1,72 m = 172 cm; 2,46 m = 246 cm  Đặt tính : 172 + 246 = 418 ( cm)  Đổi : 418 cm = 4,18 m  - HS thảo luận và nêu cách làm  - HS. Làm việc theo nhóm2.    - Cả lớp theo dõi .  - HS làm việc theo cặp đôi. HS trong từng cặp đôi thảo luận: viết 5,5 = 5,500, thảo luận cách đặt tính và tính.  - HS lên trình bày trên bảng.  - Có 5,5 = 5,500  C:\Users\Phuong\AppData\Local\Temp\ksohtml9420\wps7.jpg  Cả lớp thống nhất kết quả.  HS nêu quy tắc  HS nhắc lại | |
| **3. Hoạt động thực hành *(10 phút)***  - Mục tiêu:   * + - * + Thực hiện được phép cộng hai số thập phân.   - Cách tiến hành: | | |
| Bài 1. Đặt tính rồi tính :  - GV cho HS đọc đề bài 1 và thực hiện trên vở thực hành .  -GV cho HS cả lớp thống nhất kết quả làm bài.    Bài 2. Tính rồi so sánh giá trị của biểu thức  a + b và b + a :  - GV cho HS đọc đề bài 2 trong vở TH (hoặc chiếu lên màn hình) rồi nêu yêu cầu của bài  - Yêu cầu đại diện các nhóm trình bày kết quả.  - GV nhận xét: Phép cộng các số thập phân có tính chất giao hoán :  **a + b = b + a** | -HS làm bài cá nhân trên vở thực hành toán.  23,15 ; b) 23,7 ; c) 34,56  + 14,92 +7,26 + 312,8  38,07 30,96 347,36  a) HS đọc đề bài sau đó quan sát bảng, xác định cách làm rồi viết số thích hợp vào ô trống trong phiếu học tập.  HS nhận xét so sánh kết quả tính a+b và b+a trong từng trường hợp.   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | a | b | a + b | b + a | | 2,5 | 3,8 | 6,3 | 6,3 | | 21,9 | 12,072 | 33,972 | 33,972 | | 0,34 | 32,56 | 32,9 | 32,9 |   - Hs nhắc lại lời nhận xét của giáo viên.  b) HS tự điền dấu = và tự giao hoán vào chỗ chấm.  Cả lớp thống nhất kết quả. | |
| **4. Hoạt động vận dụng –trải nghiệm 8-10p**  - Mục tiêu:  + Vận dụng được vào các bài toán thực tế có sử dụng phép cộng hai số thập phân.  + Củng cố, khắc sâu các kiến thức đã học  - Cách tiến hành: | | |
| Bài 3.  - GV cho HS đọc đề bài rồi nêu yêu cầu của bài  - GV cho vài HS nêu ý kiến của mình.  - GV kết luận; Không thể đổ tất cả nước ở bình và ấm vào chậu được. Vì thể tích của chậu chỉ chứa được 4 l mà nước của bình và ấm cộng lại là 4,25 l.  4. Củng cố - Trò chơi :  \* Trò chơi : Ai nhanh - Ai đúng ?   1. 78,5 ; B 78,5   + 123,4 + 123,4  908,4 201,9  - Câu nào đúng ? Câu nào sai ? Vì sao đúng? Vì sao sai ?  - GV cho HS nêu lại quy tắc thực hiện tính tổng hai số thập phân.  -Tuyên dương HS tích cực  - Dặn dò HS chuẩn bị tiết sau | - HS đọc để nắm được yêu cầu bài tập.  HS làm bài theo cặp đôi. Thực hiện phép cộng bằng cách đặt tính rồi tính. Kết quả được 1,75 l + 2,5 l = 4,25 l .  Mỗi HS sẽ viết câu trả lời của mình vào phần trống trên vở thực hành . Sau đó đọc to lên cho cả lớp nhận xét..  - Các bạn khác nhận xét, bổ sung.  - HS trả lời theo yêu cầu của GV  - Hs giải thích . Câu A sai. Vì các chữ số cùng hàng không thẳng cột với nhau, kết quả không chính xác. Câu B đúng Vì các chữ số cùng hàng thẳng cột với nhau, tính kết quả đúng. | |

**ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**….…………………………………………………………………………………**

**….…………………………………………………………………………………**

**….…………………………………………………………………………………**

**Toán**

**BÀI 42. LUYỆN TẬP**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau bài học này HS sẽ:

- Nêu được quy tắc cộng hai số thập phân.

- Đặt tính và thực hiện được cộng hai số thập phân.

- Vận dụng được vào các tình huống thực tiễn.

**1/ Năng lực**

**Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**Năng lực đặc thù:**

- Năng lực tư duy, lập luận toán học: Biết cách cộng hai số thập phân

- Năng lực giải quyết vấn đề toán học: HS biết cách thực hiện và vận dụng kiến thức giải quyết bài tập.

- Năng lực giao tiếp toán học: HS trả lời được câu hỏi của GV, HS thảo luận nhóm để giải quyết bài tập.

**2. Phẩm chất:**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* SGK, VTH Toán 5 hoặc phiếu học tập có nội dung các bài tập 1, 2, 3, 4.
* Các slide trình chiếu nêu trong phần bài mới và các bài tập

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động 3-5p**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV Cho HS nhắc lại quy tắc cộng hai số thập phân. Cho HS ôn lại về tính chất kết hợp của phép cộng số tự nhiên, đặt vấn đề kiểm tra tính chất đó có quan trọng đối với phép cộng số thập phân hay không  - Dẫn vào bài | **-** HS nhắc lại quy tắc cộng hai số thập phân.   * Lắng nghe | |
| **2. Hoạt động thực hành *(20 phút)***  - Mục tiêu:  + Nêu được quy tắc cộng hai số thập phân.  + Đặt tính và thực hiện được cộng hai số thập phân.  - Cách tiến hành: | | |
| **Bài 1**.  - GV cho HS đọc đề bài 1  - GV kết luận.  **Bài 2.**  - GV cho HS đọc đề bài 2  - GV kết luận  **Bài 3.**  - GV cho HS đọc đề bài 3  - GV kết luận | | - HS đọc đề bài sau đó tự làm bài vào VTH. Hai bạn cạnh nhau kiểm tra kết quả làm bài của nhau.    - HS làm việc theo nhóm đôi. Điền vào ô trống trong phiếu học tập, quan sát . so sánh kết quả và thảo luận về tính chất kết hợp của phép cộng các số thập phân.  Cả lớp thống nhất kết quả.      - Ta thấy giá trị của các biểu thức (a + b) + c và a + (b + c) luôn bằng nhau.  - HS làm việc cá nhân. Hai bạn cạnh nhau kiểm tra chéo kết quả làm bài, giải thích tính thích hợp của cách làm.  *Lời giải chi tiết:*  *a) 3,89 + 1,94 + 12,06*  *= 3,89 + (1,94 + 12,06) = 3,89 + 14*  *= 17,89*  *b) 4,5 + 3,7 + 0,5 = (4,5 + 0,5) + 3,7*  *= 5 + 3,7 = 8,7* |
| **3. Hoạt động vận dụng –trải nghiệm 10p**  - Mục tiêu:  +Vận dụng để xử lí các tình huống trong cuộc sống.  + Củng cố, khắc sâu các kiến thức đã học  - Cách tiến hành: | | |
| **Bài 4.**  - GV cho HS đọc đề bài 4  - GV kết luận    **\* Củng cố**  - GV cho HS củng cố về quy tắc cộng hai số thập phân và tính chất kết hợp của phép cộng các số thập phân.  -Tuyên dương HS tích cực  - Dặn dò HS chuẩn bị tiết sau | | - HS làm việc theo nhóm đôi:  Quan sát tranh, phân tích và tính tổng chiều dài từng quãng đường, So sánh và đưa ra kết luận.  Cả lớp thống nhất cách làm và kết quả.  *Lời giải chi tiết:*  *a)Quãng đường đi từ rạp xiếc đến trò chơi tàu điện dài số ki-lô-mét là:*  *0,95 + 1,14 = 2,09 (km)*  *b)Quãng đường đi từ rạp xiếc đến khu đu quay dài số ki-lô-mét là:*  *2,09 + 1,8 = 3,89 (km)*  *Đáp số: a) 2,09 km*  *b) 3,89 km.*  - HS trả lời theo yêu cầu của GV  - Lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

..............................................................................................................................

..............................................................................................................................

..............................................................................................................................

**Toán**

**BÀI 43. LUYỆN TẬP**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau bài học này HS sẽ:

- Nêu được quy tắc cộng hai số thập phân.

- Đặt tính và thực hiện thành thạo khi cộng hai số thập phân.

- Vận dụng được vào các tình huống thực tiễn.

**1/ Năng lực**

**Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**Năng lực đặc thù:**

- Năng lực tư duy, lập luận toán học: Biết cách cộng hai số thập phân

- Năng lực giải quyết vấn đề toán học: HS biết cách thực hiện và vận dụng kiến thức giải quyết bài tập.

- Năng lực giao tiếp toán học: HS trả lời được câu hỏi của GV, HS thảo luận nhóm để giải quyết bài tập.

**2. Phẩm chất:**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- SGK, VTH hoặc phiếu học tập có nội dung các bài tập 1, 2, 3, 4.

- Các slide trình chiếu nêu trong phần bài mới và các bài tập

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động 3-5p**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV Cho HS nhắc lại quy tắc cộng hai số thập phân. Cho HS ôn lại về tính chất kết hợp của phép cộng số tự nhiên, đặt vấn đề kiểm tra tính chất đó có đối với phép cộng số thập phân hay không.  - Dẫn vào bài | **-** HS nhắc lại quy tắc cộng hai số thập phân. Cho HS ôn lại về tính chất kết hợp của phép cộng số tự nhiên, đặt vấn đề kiểm tra tính chất đó có đối với phép cộng số thập phân hay không.  - HS lắng nghe | |
| **2. Hoạt động thực hành *(20 phút)***  - Mục tiêu:  + Nêu được quy tắc cộng hai số thập phân.  + Đặt tính và thực hiện thành thạo khi cộng hai số thập phân.  - Cách tiến hành: | | |
| **Bài 1**.  - GV cho HS đọc đề bài 1  - GV nhận xét, kết luận    **Bài 2.**  - GV cho HS đọc đề bài 2  - Yêu cầu HS làm bài vào VTH  - GV kết luận  **Bài 3.**  - GV cho HS đọc đề bài 3  - GV chia nhóm đôi yêu cầu HS làm việc theo nhóm  - GV kết luận  **Bài 4.**  - GV cho HS đọc đề bài 4  - Yêu cầu HS làm bài vào VTH  - GV kết luận | | - HS đọc đề bài sau đó tự làm bài vào VTH. Hai bạn cạnh nhau kiểm tra kết quả làm bài của nhau.  - HS đọc đề  - HS làm việc cá nhân. Hai bạn cạnh nhau kiểm tra chéo kết quả làm bài, giải thích tính thích hợp của cách làm.  *Lời giải chi tiết:*  *a) 2,67 + 3,5 + 0,421 = 6,17 + 0,421 = 6,591*  *b) 34,04 + 23,72 + 1,003 = 57,76 + 1,003*  *= 58,763*  *- HS đọc đề*  - HS làm việc nhóm đôi. Vận dụng tính chất của phép cộng để tính hợp lí.  Cả lớp thống nhất kết quả.  *Lời giải chi tiết:*  *a) 1,34 + 56,01 + 2,66*  *= (1,34 + 2,66) + 56,01 = 4 + 56,01 = 60,01*  *b) 3,4 + 27,14 + 0,6 + 2,86*  *= (3,4 + 0,6) + (27,14 + 2,86) = 4 + 30 = 34*  - HS đọc đề  - HS làm việc cá nhân. Quan sát tranh vẽ và thực hiện phép cộng hai số 0,78 và 4,25.  - Cả lớp thống nhất kết quả.  *Lời giải chi tiết:*  *Cả hai túi cam cân nặng số ki-lô-gam là:*  *0,78 + 4,25 = 5,03 (kg)*  *Vậy cả hai túi cam cân nặng 5,03 kg.* |
| **3. Hoạt động vận dụng –trải nghiệm 10p**  - Mục tiêu:  +Vận dụng để xử lí các tình huống trong cuộc sống.  + Củng cố, khắc sâu các kiến thức đã học  - Cách tiến hành: | | |
| **Bài 5.**  - GV cho HS đọc đề bài 5  - Gv chia nhóm  - GV kết luận  **\* Củng cố**  - GV cho HS củng cố về quy tắc cộng hai số thập phân và tính chất kết hợp của phép cộng các số thập phân.  -Tuyên dương HS tích cực  - Dặn dò HS chuẩn bị tiết sau | | - Thực hiện theo yêu cầu  - HS làm việc theo nhóm 4  - Quan sát tranh, phân tích và tính tổng chiều dài từng quãng đường, So sánh và đưa ra kết luận.  Cả lớp thống nhất cách làm và kết quả.  *Lời giải chi tiết:*  *Quãng đường màu xanh đi từ A đến B dài số ki-lô-mét là:*  *2,04 + 1,6 + 2,46 + 2,4 = 8,5 (km)*  *Quãng đường màu cam đi từ A đến B dài số ki-lô-mét là:*  *3,5 + 3,7 + 3,5 = 10,7 (km)*  *Vì 8,5 < 10,7 (phần nguyên 8 < 10)*  *Vậy quãng đường màu xanh đi từ A đến B ngắn hơn.*  - HS trả lời theo yêu cầu của GV  - Lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

..............................................................................................................................

..............................................................................................................................

..............................................................................................................................

**Toán**

**BÀI 44 . TRỪ HAI SỐ THẬP PHÂN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**Sau bài học này HS sẽ:**

- Nêu được cách trừ hai số thập phân

- Thực hiện được phép trừ hai số thập phân.

- Vận dụng được vào các bài toán thực tế có sử dụng phép trừ hai số thập phân.

**1/ Năng lực**

**Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**Năng lực đặc thù:**

- Năng lực tư duy, lập luận toán học: Biết cách trừ hai số thập phân

- Năng lực giải quyết vấn đề toán học: HS biết cách thực hiện và vận dụng kiến thức giải quyết bài tập.

- Năng lực giao tiếp toán học: HS trả lời được câu hỏi của GV, HS thảo luận nhóm để giải quyết bài tập.

**2. Phẩm chất:**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* SGK toán 5 Bình Minh, Vở TH Toán 5
* Các slide trình chiếu nêu trong phần bài mới và các bài tập

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động 3-5p**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV Cho HS thực hiện đặt tính và tính với trường hợp 418 - 172.    - GV Như vậy các em đã biết thực hiện phép trừ các số tự nhiên. Ta sẽ tìm hiểu việc thực hiện phép trừ các số thập phân. Cách trừ số thập phân có khác với việc trừ số tự nhiên không? | HS nêu rõ các bước đặt tính và tính:  Bước 1. Đặt tính : viết số 172 dưới số 418, sao cho các số cùng hàng thẳng cột với nhau.  Bước 2. Tính từ phải sang trái, …..  418  - 172  246   * Hs lắng nghe |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới 10p**  - Mục tiêu:  + Nêu được cách trừ hai số thập phân  - Cách tiến hành: | |
| * **Ví dụ 1.**   - GV Nêu tình huống bài toán tìm độ dài cuộn dây còn lại ?  - GV yêu cầu HS nêu phép tính để tìm độ dài cuộn dây còn lại.  GV Cho HS thảo luận tìm cách thực hiện phép tính 4,18 m – 1,72 m với định hướng *quy về cách trừ hai số tự nhiên*. HS thảo luận và nêu cách làm, GV chốt cách *đổi đơn vị đo*.  - GV cho đại diện một nhóm HS trình bày kết quả trên bảng.  - GV. Em hãy suy ra cách đặt tính và tính 4,18 – 1,72  (GV nhấn mạnh thêm về vị trí các chữ số cùng hàng và vị trí dấu phẩy)  Vậy 4,18 – 1,72 = 2,46 (m).  - GV cho một HS nêu rõ cách đặt tính và tính.  **- Ví dụ 2.** GV nêu nhiệm vụ tính: 8,7 – 2,53  - GV cho một HS lên trình bày trên bảng.    - GV nêu chú ý: khi thực hành tính toán, ta không cần thực hiện 8,7 = 8,70 mà đặt tính luôn:  8,7   * 2,53   6,17    - GV cho HS nêu quy tắc.  - GV chốt lại quy tắc như SGK, vài HS nhắc lại quy tắc này. | **-** HS nêu phép tính 4,18 – 1,72 = ? (m)  **-** HS thảo luận tìm cách thực hiện phép tính 4,18 m – 1,72 m với định hướng *quy về cách trừ hai số tự nhiên*.  HS thảo luận và nêu cách làm  - Chuyến đổi : 4,18 m = 418 cm; 1,72 m = 172 cm (chuyển về các số đo là số tự nhiên với đơn vị đo xăng-ti-mét).  - Thực hiện phép trừ các số tự nhiên 418 - 172, tự đặt tính, rồi tính.  Các nhóm đi đến kết quả : 246 cm và sau đó đổi thành 2,46 m. (GV quan sát và hỗ trợ HS khi cần thiết).  ***HS. Thảo luận trên lớp***, thống nhất cách đặt tính và tính trừ hai số thập phân. Một HS lên bảng đặt tính và tính.  4,18 – 1,72 = ? (m) 418  Ta có : 4,18 m = 418 cm - 172  1,72 m = 172 cm 246 (cm)  246 cm = 2,46 m  4,18  - 1,72  2,46   * Cả lớp thống nhất kết quả.   **-** HS nêu rõ cách đặt tính và tính.  ***- HS làm việc theo cặp đôi***. HS trong từng cặp đôi thảo luận: viết 8,7 = 8,70, thảo luận cách đặt tính và tính.  - HS lên trình bày trên bảng.  Có 8,7 = 8,70    8,70   * 2,53   6,17   * Cả lớp thống nhất kết quả   **-** HS sẽ nêu quy tắc theo cách hiểu của mình.  **-** HS nhắc lại quy tắc này. |
| **3. Hoạt động thực hành *(10 phút)***  - Mục tiêu:  + Thực hiện được phép trừ hai số thập phân.  - Cách tiến hành: | |
| **Bài 1**.  - GV cho HS đọc đề bài 1  - GV cho HS cả lớp thống nhất kết quả làm bài.  **Bài 2.**  - GV cho HS đọc đề bài 2 rồi nêu yêu cầu của bài  - Cho HS làm việc nhóm đôi  - GV kết luận. | - HS đọc đề bài sau đó tự viết số thích hợp vào ô trống trong vở TH. Hai bạn cạnh nhau kiểm tra kết quả làm bài của nhau.  - HS đọc đề  - Làm việc cặp đôi. HS đọc đề bài sau đó thảo luận, xác định cách làm rồi viết số thích hợp vào ô trống trong vở TH.  Đại diện nhóm nêu cách làm và kết quả. HS nhận xét so sánh kết quả  Cả lớp thống nhất kết quả. |
| **4. Hoạt động vận dụng –trải nghiệm 10p**  - Mục tiêu:  + Vận dụng được vào các bài toán thực tế có sử dụng phép trừ hai số thập phân.  + Củng cố, khắc sâu các kiến thức đã học  - Cách tiến hành: | |
| **Bài 3.**  - GV cho HS đọc đề bài 3  - GV cho vài HS nêu ý kiến của mình.  - GV kết luận.  **\* Củng cố**  GV cho HS nêu lại quy tắc thực hiện trừ hai số thập phân.  - Trường hợp còn thời gian, GV cho HS thực hiện phép trừ số thập phân (các số đo với đơn vị đo là khối lượng hay diện tích).  -Tuyên dương HS tích cực  - Dặn dò HS chuẩn bị tiết sau | - HS đọc để nắm được yêu cầu bài tập.  ***HS làm bài cá nhân***. Thực hiện phép trừ bằng cách đặt tính rồi tính. Kết quả được 3,4 kg - 1,8 kg = 1,6 kg .  - Mỗi HS làm bài trong vở TH.  - HS nêu lại quy tắc thực hiện trừ hai số thập phân.  - Lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

..............................................................................................................................

..............................................................................................................................

..............................................................................................................................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY TUẦN 9**

**Toán**

**KIỂM TRA GHKI**

**….………………………………………………………………………………**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY TUẦN 10**

**Toán**

**BÀI 45. LUYỆN TẬP**

**Thời gian thực hiện: Từ ngày: 11/11/2024 đến 15/11/2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**Sau bài học này HS sẽ:**

- Bước đầu thành thạo phép trừ hai số thập phân

- Vận dụng được để giải quyết một số tình huống, vấn đề trong thực tiễn.

**1/ Năng lực**

**Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**Năng lực đặc thù:**

- Năng lực tư duy, lập luận toán học: Biết cách trừ hai số thập phân

- Năng lực giải quyết vấn đề toán học: HS biết cách thực hiện và vận dụng kiến thức giải quyết bài tập.

- Năng lực giao tiếp toán học: HS trả lời được câu hỏi của GV, HS thảo luận nhóm để giải quyết bài tập.

**2. Phẩm chất:**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* SGK toán 5 Bình Minh, Vở TH Toán 5;
* Bảng phụ ghi bài 1.
* Slide trình chiếu trong bài.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động 3-5p**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - Cho vài ba HS lần lượt nêu quy tắc thực hiện trừ hai số thập phân. rồi chuyển tiếp vào bài mới | **-** HS lần lượt nêu quy tắc thực hiện trừ hai số thập phân. | |
| **2. Hoạt động thực hành *(15 phút)***  - Mục tiêu:  + Bước đầu thành thạo phép trừ hai số thập phân  - Cách tiến hành: | | |
| **Bài 1**.  **-** GV cho HS đọc đề bài  GV treo bảng phụ bài 1 lên bảng.  **-** GV cho HS làm trên bảng (hoặc chọn bài làm của một vài HS chiếu lên màn hình)  - GV yêu cầu HS khác nhận xét.  - GV chốt lại  **Bài 2.**  - GV cho HS đọc đề bài - yêu cầu làm việc cặp đôi  - GV kết luận  Lưu ý :  Ở bài này HS chỉ cần trả lời kết quả. Các bước tính trung gian để tìm ra kết quả HS có thể viết ra nháp.Khi cần thiết GV có thể yêu cầu HS trình bày các bước tính trung gian. | | **-** HS đọc đề bài  - HS làm việc cá nhân và làm bài vào vở TH.  **-** HS làm trên bảng  - HS đổi vở kiểm tra chéo rồi chữa bài ở vở TH.    - HS đọc đề làm việc theo cặp đôi.  - Đại diện một nhóm đứng tại chỗ nêu bài làm của nhóm.  -Các bạn khác nhận xét.  - HS chữa bài trong vở TH. |
| **3. Hoạt động vận dụng –trải nghiệm 15p**  - Mục tiêu:  +Vận dụng để xử lí các tình huống trong cuộc sống.  + Củng cố, khắc sâu các kiến thức đã học  - Cách tiến hành: | | |
| **Bài 3.**  **-** GV cho HS đọc đề bài  **-** GV cho HS làm trên bảng  - GV yêu cầu HS khác nhận xét.  **Bài 4.**  - GV chiếu lên màn hình yêu cầu HS đọc đề  - Yêu cầu HS làm bài vào VTH  - GV kết luận  **\* Củng cố**  - GV cho HS nhắc lại quy tắc trừ hai số thập phân hoặc có thể tổ chức cho HS trò chơi *“Đường lên đỉnh Olympia*” với các bài toán liên quan đến trừ hai số thập phân.  -Tuyên dương HS tích cực  - Dặn dò HS chuẩn bị tiết sau | | - HS đọc đề bài  **-** HS làm việc nhóm đôi và làm bài vào vở TH.  **-** HS đổi vở kiểm tra chéo.  *- Lời giải chi tiết:*  *Quãng đường từ điểm đầu đến điểm dừng số 2 dài số ki-lô-mét là:*  *2,5 + 2,4 = 4,9 (km)*  *Quãng đường còn phải đi nữa để đến điểm cuối dài số ki-lô-mét là:*  *7,5 – 4,9 = 2,6 (km)*  *Vậy xe buýt còn phải đi 2,6 km nữa để đến điểm cuối.*  - HS đọc đề  **-** HS làm bài cá nhân  - HS trình bày hoặc chiếu bài làm lên màn hình. Các bạn khác nhận xét rồi  - HS chữa bài trong vở TH.  *Bài giải*  *Hòa đã dùng số lít nước là:*  *1,5 – 0,25 = 1,25 (lít)*  *Đáp số: 1,25 l nước.*  - HS trả lời theo yêu cầu của GV  - Lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

..............................................................................................................................

..............................................................................................................................

..............................................................................................................................

**MÔN TOÁN**

**BÀI 46. LUYỆN TẬP CHUNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**Sau bài học này HS sẽ:**

- Thành thạo phép cộng, phép trừ hai số thập phân

- Tính đúng giá trị của biểu thức có phép cộng, phép trừ hai số thập phân

- Vận dụng được để giải quyết một số tình huống, vấn đề trong thực tiễn.

**1/ Năng lực**

**Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**Năng lực đặc thù:**

- Năng lực tư duy, lập luận toán học: Biết cách cộng, trừ hai số thập phân

- Năng lực giải quyết vấn đề toán học: HS biết cách thực hiện và vận dụng kiến thức giải quyết bài tập.

- Năng lực giao tiếp toán học: HS trả lời được câu hỏi của GV, HS thảo luận nhóm để giải quyết bài tập.

**2. Phẩm chất:**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* SGK toán 5 Bình Minh, Vở TH Toán 5;
* Bảng phụ ghi bài 2.
* Slide trình chiếu trong bài.

Projector, máy chiếu đa năng (nếu có thể)

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động 3-5p**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - Cho vài ba HS lần lượt nêu quy tắc thực hiện phép cộng, phép trừ hai số thập phân. rồi chuyển tiếp vào bài mới | **-** HS lần lượt nêu quy tắc thực hiện phép cộng, phép trừ hai số thập phân. | |
| **2. Hoạt động thực hành 20p**  - Mục tiêu:  +Thành thạo phép cộng, phép trừ hai số thập phân  - Tính đúng giá trị của biểu thức có phép cộng, phép trừ hai số thập phân  - Cách tiến hành: | | |
| **Bài 1**.  **-** GV cho HS đọc đề bài rồi nêu yêu cầu của bài.  **-** GV cho HS làm trên bảng  - GV yêu cầu HS khác nhận xét.  - GV chốt lại  **Bài 2.**  - GV cho HS đọc đề bài 2  GV treo 2 bảng phụ ghi 2 ý bài 2 lên bảng.  **-** Gọi2 HS lên bảng: mỗi HS làm 1 ý, ở dưới: mỗi dãy làm 1 ý vào VTH.  - GV kết luận.  **Bài 3.**  - GV cho HS đọc đề bài 3 trong vở TH rồi nêu yêu cầu của bài.  - GV kết luận  Lưu ý : Ở bài này HS chỉ cần trả lời kết quả. Các bước tính trung gian để tìm ra kết quả HS có thể viết ra nháp.Khi cần thiết GV có thể yêu cầu HS trình bày các bước tính trung gian.  **Bài 4.**  **-** GV cho HS đọc đề bài rồi nêu yêu cầu của bài.  **-** GV cho HS đứng tại chỗ trả lời (hoặc chọn bài làm của một vài HS chiếu lên màn hình)  - GV yêu cầu HS khác nhận xét.  Lưu ý : Ở bài này HS chỉ cần trả lời kết quả. Các bước tính trung gian để tìm ra kết quả HS có thể viết ra nháp.Khi cần thiết GV có thể yêu cầu HS trình bày các bước tính trung gian. | | - HS đọc đề nêu yêu cầu bài  **-** HS làm việc cá nhân và làm bài vào vở TH.  **-** HS làm trên bảng  - HS đọc đề bài 2  - HS làm bài vào VTH  -HS đổi vở kiểm tra chéo rồi chữa bài ở vở TH.    - HS đọc đề rồi làm bài  **-** HS lên bảng: mỗi HS làm 1 ý, ở dưới: mỗi dãy làm 1 ý vào VTH.  - Các bạn nhận xét bài làm của các bạn trên bảng  - HS chép bài vào vở TH.  *Lời giải chi tiết:*  *a) 94,72 + 402,83 – 237,48*  *= 497,55 – 237,48 = 260,07*  *b) 73,5 – 40,87 + 26,193*  *= 32,63 + 26,193 = 58,823*  - HS đọc đề bài  - HS làm bài theo cặp đôi.  - Đại diện một nhóm đứng tại chỗ nêu bài làm của nhóm. Các bạn khác nhận xét.  - HS chữa bài trong vở TH. |
| **3. Hoạt động vận dụng –trải nghiệm 10p**  - Mục tiêu:  + Vận dụng được để giải quyết một số tình huống, vấn đề trong thực tiễn.  + Củng cố, khắc sâu các kiến thức đã học  - Cách tiến hành: | | |
| **Bài 5.**  **-** GV cho HS đọc đề bài rồi nêu yêu cầu của bài.  **-** GV cho HS làm trên bảng (hoặc chọn bài làm của một vài HS chiếu lên màn hình). GV yêu cầu HS khác nhận xét.  **\* Củng cố**  - GV cho HS nhắc lại quy tắc cộng, trừ hai số thập phân hoặc có thể tổ chức cho HS trò chơi *“Đường lên đỉnh Olympia*” với các bài toán (dạng trắc nghiệm) liên quan đến cộng, trừ hai số thập phân.  -Tuyên dương HS tích cực  - Dặn dò HS chuẩn bị tiết sau | | **-** HS đọc đề bài  **-** HS làm việc cá nhân và làm bài vào vở TH.  **-** HS trình bày bài làm  **-** HS khác nhận xét.  - HS đổi vở kiểm tra chéo.  *Bài giải*  *Cô Bình còn lại số mét vải là:*  *25,75 – (9,5 + 10) = 6,25 (mét)*  *Đáp số: 6,25 m vải.*  - HS trả lời theo yêu cầu của GV  - Lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

…...........................................................................................................................

…...........................................................................................................................

…...........................................................................................................................

**Toán**

**BÀI 47. NHÂN SỐ THẬP PHÂN VỚI SỐ TỰ NHIÊN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**Sau bài học này HS sẽ**

- Nêu được cách nhân số thập phân với số tự nhiên.

- Thực hiện được các bước nhân số thập phân với số tự nhiên.

- Vận dụng được vào các bài toán thực tế.

**1/ Năng lực**

**Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**Năng lực đặc thù:**

- Năng lực tư duy, lập luận toán học: Biết cách nhân số TP với số tự nhiên

- Năng lực giải quyết vấn đề toán học: HS biết cách thực hiện và vận dụng kiến thức giải quyết bài tập.

- Năng lực giao tiếp toán học: HS trả lời được câu hỏi của GV, HS thảo luận nhóm để giải quyết bài tập.

**2. Phẩm chất:**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- SGK , VTH Toán 5.

- Tranh phóng to phần khởi động.

- Các slide trình chiếu nêu trong phần bài mới và các bài tập

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động 3-5p**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV Cho HS quan sát tranh vẽ phần khởi động. GV cho một HS quan sát tranh vẽ và mô tả tình huống. Đi đến thực hiện phép nhân 1,24 x 4. | **-** HS quan sát tranh vẽ và mô tả tình huống. | |
| **2. Hình thành kiến thức mới *(10 phút)***  - Mục tiêu:  + Nêu được cách nhân số thập phân với số tự nhiên.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV Nêu đặt vấn đề thực hiện phép tính 1,24 x4.  a, GV gợi ý hãy tìm cách quy về cách nhân hai số tự nhiên và từ đó suy ra cách nhân số thập phân với số tự nhiên.  - (GV gợi ý 1,24 = 124/100).  b, GV cho HS phân tích quá trình thực hiện, từ đó nêu quy tắc nhân số thập phân với số tự nhiên.  - GV cho HS nêu quy tắc, HS sẽ nêu quy tắc theo cách hiểu của mình. Sau đó GV chốt lại quy tắc như SGK. | | - HS làm việc theo nhóm, thảo luận  - Viết 1,24 = 124/100; Thực hiện nhân hai số tự nhiên: 124 x4 .  A white background with black letters and numbers  Description automatically generated Chuyển  thành 4, 96.  - Các nhóm thống nhất kết quả.  - HS phân tích quá trình thực hiện, từ đó nêu quy tắc nhân số thập phân với số tự nhiên.  - HS nhắc lại quy tắc này. |
| **3. Hoạt động thực hành 10p**  - Mục tiêu:  + Thực hiện được các bước nhân số thập phân với số tự nhiên.  - Cách tiến hành: | | |
| **Bài 1**.  **-** GV cho HS đọc đề bài  - GV cho HS cả lớp thống nhất kết quả làm bài.  **Bài 2.**  **-** GV cho HS đọc đề bài trong vở TH  - GV cho HS cả lớp thống nhất kết quả làm bài. | | **-** HS đọc đề bài sau đó tính và viết số thích hợp vào ô trống trong VTH. Hai bạn cạnh nhau kiểm tra kết quả làm bài của nhau.  - Cả lớp thống nhất kết quả.    - HS đọc đề bài  - HS tính và điền kết quả tính vào VTH.  - Cả lớp thống nhất kết quả.  *Lời giải chi tiết:*  *a) 7,56 m x 8 = 60,48 m*  *b) 15,2 g x 24 = 364,8 g*  *c) 2,053 l x 3 = 6,159 l* |
| **4. Hoạt động vận dụng –trải nghiệm 10p**  - Mục tiêu:  +Vận dụng để xử lí các tình huống trong cuộc sống.  + Củng cố, khắc sâu các kiến thức đã học  - Cách tiến hành: | | |
| **Bài 3.**  **-** GV cho HS đọc đề bài  - GV cho HS cả lớp thống nhất kết quả làm bài.  **\* Củng cố**  - GV cho HS củng cố quy tắc thực hiện nhân số thập phân với số tự nhiên.  -Tuyên dương HS tích cực  - Dặn dò HS chuẩn bị tiết sau | | - HS đọc đề bài, sau đó thực hiện phép nhân rồi điền kết quả vào VTH.  - HS trả lời theo yêu cầu của GV  - Lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

..............................................................................................................................

..............................................................................................................................

..............................................................................................................................

**Toán**

**BÀI 48. NHÂN SỐ THẬP PHÂN VỚI SỐ THẬP PHÂN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**Sau bài học này HS sẽ:**

- Nêu được cách nhân số thập phân với số thập phân.

- Thực hiện được các bước nhân số thập phân với thập phân.

**1/ Năng lực**

**Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**Năng lực đặc thù:**

- Năng lực tư duy, lập luận toán học: Biết cách nhân số TP với số thập phân

- Năng lực giải quyết vấn đề toán học: HS biết cách thực hiện và vận dụng kiến thức giải quyết bài tập.

- Năng lực giao tiếp toán học: HS trả lời được câu hỏi của GV, HS thảo luận nhóm để giải quyết bài tập.

**2. Phẩm chất:**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- SGK, VTH Toán 5.

- Hình vẽ phóng to phần khởi động

- Các slide trình chiếu nêu trong phần bài mới và các bài tập

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động 3-5p**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV Cho HS ôn lại quy tắc nhân số thập phân với số tự nhiên.  - GV cho HS quan sát tranh vẽ, mô tả tính huống và nêu pháp tính cần thực hiện: 6,25 x 8,5.  - Dẫn vào bài | **-** HS ôn lại quy tắc nhân số thập phân với số tự nhiên.  **-** HS quan sát tranh vẽ, mô tả tính huống và nêu pháp tính cần thực hiện: 6,25 x 8,5.  - Lắng nghe |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới 10p**  - Mục tiêu:  + Nêu được cách nhân số thập phân với số thập phân.  - Cách tiến hành: | |
| - GV Nêu đặt vấn đề thực hiện phép tính 6,25 x 8,5  - GV gợi ý hãy tìm cách quy về cách nhân hai số tự nhiên và từ đó suy ra cách nhân số thập phân với số tự nhiên.  - GV cho HS thảo luận về quá trình làm, nhận xét và nêu quy tắc nhân hai số thập phân.  -GV chốt lại quy tắc như SGK. | * HS làm việc theo nhóm.   Chuyển 5,25 = 625/100 và 8,5=85/10.  Thực hiện tính A math problem with numbers  Description automatically generated  - Các nhóm thông nhất kết quả.  **-** HS thảo luận về quá trình làm, nhận xét và nêu quy tắc nhân hai số thập phân.  - HS nêu quy tắc theo cách hiểu của mình.  **-** HS nhắc lại quy tắc này. |
| **3. Hoạt động thực hành**  - Mục tiêu:  + Thực hiện được các bước nhân số thập phân với thập phân.  - Cách tiến hành: | |
| **Bài 1**.  **-** GV cho HS đọc đề bài rồi nêu yêu cầu của bài.  - GV cho HS cả lớp thống nhất kết quả làm bài.  **Bài 2.**  Tương tự BT1  Nhận xét về tính chất giao hoán của phép nhân các số thập phân. | - HS đọc đề bài sau đó tự làm bài các nhân vào VTH.  - Hai bạn cạnh nhau kiểm tra kết quả làm bài của nhau.  - HS làm việc theo nhóm đôi. Điền vào ô trống trong phiếu học tập, quan sát, so sánh kết quả và thảo luận về tính chất giao hoán của phép nhân các số thập phân.  - Cả lớp thống nhất kết quả. |
| **3. Hoạt động vận dụng –trải nghiệm**  - Mục tiêu:  +Vận dụng để xử lí các tình huống trong cuộc sống.  + Củng cố, khắc sâu các kiến thức đã học  - Cách tiến hành: | |
| **Bài 3.**  **-** GV cho HS đọc đề bài  - GV nhận xét, chữa bài  **\* Củng cố**  - GV cho HS củng cố quy tắc thực hiện nhân hai số thập phân.  -Tuyên dương HS tích cực  - Dặn dò HS chuẩn bị tiết sau | - HS đọc đề bài, nhận xét rằng một mét rưỡi viết là 1,5. Đi tới phép nhân hai số thập phân, sau đó thực hiện phép nhân rồi trình bày bàig giải vào vở  - Hs trình bày bài làm  - Cả lớp thống nhất kết quả  - HS trả lời theo yêu cầu của GV  - Lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

..............................................................................................................................

..............................................................................................................................

..............................................................................................................................

**BÀI 49. LUYỆN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**Sau bài học này HS sẽ:**

- Nêu được quy tắc nhân số thập phân với số tự nhiên và nhân hai số thập phân.

- Đặt tính và thực hiện thành thạo khi thực hiện nhân số thập phân với số tự nhiên và nhân hai số thập phân.

- Vận dụng được vào các tình huống thực tiễn.

**1/ Năng lực**

**Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**Năng lực đặc thù:**

- Năng lực tư duy, lập luận toán học: Biết cách nhân số TP với số thập phân

- Năng lực giải quyết vấn đề toán học: HS biết cách thực hiện và vận dụng kiến thức giải quyết bài tập.

- Năng lực giao tiếp toán học: HS trả lời được câu hỏi của GV, HS thảo luận nhóm để giải quyết bài tập.

**2. Phẩm chất:**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* + - * SGK, VTH Toán 5.
      * Các slide trình chiếu nêu trong phần bài mới và các bài tập kèm máy chiếu (nếu có).

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động 3-5p**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV Cho HS nhắc lại quy tắc nhân hai số thập phân.  - Dẫn vào bài | - 1-2 hs nhắc lại   * Hs lắng nghe, ghi tên bài | |
| **2. Hoạt động thực hành 20p**  - Mục tiêu:  + Nêu được quy tắc nhân số thập phân với số tự nhiên và nhân hai số thập phân.  + Đặt tính và thực hiện thành thạo khi thực hiện nhân số thập phân với số tự nhiên và nhân hai số thập phân.  - Cách tiến hành: | | |
| **Bài 1**.  **-** GV cho HS đọc đề bài  **-** GV cho HS làm trên bảng  - GV nhận xét, chốt đáp án  **Bài 2.**  **-** GV cho HS đọc đề bài  **-** GV cho HS làm trên bảng  - GV nhận xét, chốt đáp án  **Bài 3.**  **-** GV cho HS đọc đề bài  **-** GV gọi HS trình bày bài làm  - GV nhận xét, chốt đáp án  **Bài 4.**  **-** GV cho HS đọc đề bài**-** GV gọi đại diện nhóm trình bày bài làm  - GV nhận xét, chốt đáp án | | - HS đọc đề bài sau đó tự làm bài vào VTH.  - Hai bạn cạnh nhau kiểm tra kết quả làm bài của nhau.    **-** HS đọc đề rồi làm việc cá nhân. Nhận xét thứ tự thực hiện phép tính và tính.  - Hai bạn cạnh nhau kiểm tra chéo kết quả làm bài.  *Lời giải chi tiết:*  *a) 24,5 + 12,3 x 4 = 24,5 + 49,2*  *= 73,7*  *b) (21,9 + 2,3) x 3,5 = 24,2 x 3,5*  *= 84,7*  **-** HS đọc đề rồi làm việccá nhân. Tính và điền kết quả tính. So sánh kêt quả tính và thảo luận về tính chất kết hợp của phép nhân các số thập phân.  **-** HS bày bài làm  - Cả lớp thống nhất kết quả.    - Ta thấy giá trị của (a × b) × c và a × (b × c) luôn bằng nhau.  **-** HS đọc đề rồi làm việc theo nhóm đôi. Tìm cách tính thuận tiện.  **-** Đại diện nhóm trình bày bài làm  Cả lớp thống nhất kết quả.  *Lời giải chi tiết:*  *a) 7,45 × 0,2 × 5*  *= 7,45 × (0,2 × 5) = 7,45 × 1*  *= 7,45*  *b) 2,5 × 0,36 × 80*  *= (2,5 × 80) × 0,36 = 200 × 0,36*  *= 72* |
| **3. Hoạt động vận dụng –trải nghiệm 10p**  - Mục tiêu:  +Vận dụng để xử lí các tình huống trong cuộc sống.  + Củng cố, khắc sâu các kiến thức đã học  - Cách tiến hành: | | |
| **Bài 5.**  **-** GV cho HS đọc đề bài **-** GV gọi đại diện nhóm trình bày bài làm  - GV nhận xét, chốt đáp án  **\* Củng cố**  - GV cho HS củng cố về quy tắc nhân hai số thập phân và tính chất kết hợp của phép nhân các số thập phân.  -Tuyên dương HS tích cực  - Dặn dò HS chuẩn bị tiết sau | | - HS đọc đề rồi làm việc theo nhóm đôi:  Quan sát tranh, phân tích để xác định các bước tính cần thực hiện. Từng bạn tính và trình bày bài giải vào VTH.  - Cả lớp thống nhất cách làm và kết quả.  *Bài giải*  *Quãng đường ô tô đi được sau 1,5 giờ là:*  *1,5 × 60,5 = 90,75 (km)*  *Sau 1,5 giờ, ô tô còn cách B số ki-lô-mét là:*  *105 – 90,75 = 14,25 (km)*  *Đáp số: 14,25 km.*  - HS trả lời theo yêu cầu của GV  - Lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

..................................................................................................................................

..................................................................................................................................

..................................................................................................................................

**KẾ HOACH BÀI DẠY TUẦN 11**

**Toán**

**BÀI 50. NHÂN NHẨM MỘT SỐ THẬP PHÂN VỚI 10; 100; 1000; …**

**Thời gian thực hiện: Từ ngày: 18/11/2024 đến 22/11/2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**Sau bài học này HS sẽ:**

- Bước đầu thuộc quy tắc, thực hiện được nhân nhẩm một số thập phân với 10; 100; 1 000; ...

- Vận dụng được vào các tình huống thực tiễn.

- Bước đầu vận dụng được trong thực hành tính và xử lý tình huống thực tiễn.

**1/ Năng lực**

**Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**Năng lực đặc thù:**

- Năng lực tư duy, lập luận toán học: Biết cách nhân nhẩm số TP với 10, 100, 1000….

- Năng lực giải quyết vấn đề toán học: HS biết cách thực hiện và vận dụng kiến thức giải quyết bài tập.

- Năng lực giao tiếp toán học: HS trả lời được câu hỏi của GV, HS thảo luận nhóm để giải quyết bài tập.

**2. Phẩm chất:**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* + - * SGK, VTH Toán 5.
      * Slide trình chiếu nội dung nêu trong phần bài mới và các bài tập (nếu có).

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động 3-5p**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV cho HS quan sát tranh vẽ các gói bột ngọt trong phần Bài mới (chiếu lên màn hình hoặc xem SGK)  - GV đặt vấn đề: Có thể tính nhẩm được không nhỉ?  - Dẫn dắt vào bài mới. | **-** HS quan sát tranh vẽ các gói bột ngọt trong phần Bài mới, nêu tình huống: Có 10 gói bột ngọt, mỗi gói có 0,454 kg bột ngọt. Hãy tìm tổng số ki-lô-gam bột ngọt của 10 túi.  - HS nêu phép tính tìm tổng số ki-lô-gam bột ngọt: 0,454 x 10.  - Hs lắng nghe, ghi tên bài |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới 10p**  - Mục tiêu:  + Bước đầu thuộc quy tắc nhân nhẩm một số thập phân với 10; 100; 1 000; ...  - Cách tiến hành: | |
| ***a) Hình thành cách nhân nhẩm một số thập phân với 10***  - GV ghi phép nhân lên bảng: 0,454 x 10 = ?  - Hướng dẫn từng bước để HS nêu được cách làm (dựa vào các kiến thức đã học)  - GV cho một vài HS nêu lại nhận xét trên.  - Có thể cho HS thực hiện một số phép tính nhân nhẩm với 10, chẳng hạn: 2,5 x 10; 3,06 x 10; 0,82 x 10; ...  ***b) Hình thành cách nhân nhẩm một số thập phân với 100***  - Tương tự như trên, cho HS thảo luận nhóm để tìm ra cách nhân nhẩm một số thập phân với 100.  ***c) Hình thành cách nhân nhẩm một số thập phân với 1 000. Rút ra quy tắc chung.***  - Tương tự như trên, cho HS thảo luận nhóm để lần lượt tìm ra cách nhân nhẩm một số thập phân với 1 000.  - Từ đó, HS nêu được quy tắc chung về nhân nhẩm một số thập phân với 10; 100; 1 000, ... như trong SGK. | - HS thảo luận nêu cách làm (dựa vào các kiến thức đã học) như sau:  A close up of numbers  Description automatically generated  - Cho HS quan sát thừa số 0,454 và tích 4,54 để thấy rằng: Khi nhân 0,454 với 10, ta chỉ việc dời dấu phẩy của số 0,454 sang bên phải 1 chữ số (để có 4,54).  - Từ đó rút ra nhận xét chung: Khi nhân một số thập phân với 10 ta chỉ việc dời dấu phẩy của số đó sang bên phải 1 chữ số.  **-** 1-2 HS nêu lại nhận xét trên.  **-** HS thực hiện theo yêu cầu của GV  **-** HS thảo luận nhóm để tìm ra cách nhân nhẩm một số thập phân với 100.  **-** HS thảo luận nhóm để lần lượt tìm ra cách nhân nhẩm một số thập phân với 1 000  - HS nêu được quy tắc chung về nhân nhẩm một số thập phân với 10; 100; 1 000, ... như trong SGK. |
| **3. Hoạt động thực hành 10p**  - Mục tiêu:  + Thực hiện được nhân nhẩm một số thập phân với 10; 100; 1 000; ...  - Cách tiến hành: | |
| **Bài 1**.  *Chú ý:* Bài này có thể thực hiện dưới hình thức trò chơi “Truyền điện”  - Cho HS nêu yêu cầu của bài rồi tự làm vào VTH.  - Gọi HS nêu kết quả. Có thể chiếu bài của một số em.  - GV cùng cả lớp thống nhất kết quả.  **Bài 2.**  - Cho HS nêu yêu cầu của bài (Điền số thích hợp vào chỗ chấm).  - Gọi đại diện một số nhóm lên trình bày kết quả, có giải thích cách làm.  - GV cùng cả lớp thống nhất kết quả.  *Lưu ý:* Ở bài này, trước hết cần phải nhớ mối quan hệ giữa các đơn vị đo đại lượng, rồi vận dụng nhân nhẩm một số thập phân với 10; 100; 1000; ... để tìm kết quả. | - HS nêu yêu cầu của bài rồi tự làm vào VTH.  - HS nêu kết quả  - Các bạn khác nhận xét.  *Lời giải chi tiết:*  *a) 3,182 × 10 = 31,82*  *3,182 × 100 = 318,2*  *3,182 × 1000 = 3182*  *b) 17,89 × 10 = 178,9*  *17,89 × 100 = 1789*  *17,89 × 1000 = 17890*  - HS nêu yêu cầu của bài (Điền số thích hợp vào chỗ chấm).  - Cho HS thảo luận theo nhóm đôi để tìm ra cách làm.  - Đại diện một số nhóm lên trình bày kết quả, có giải thích cách làm.  - Các bạn khác nhận xét.  *Lời giải chi tiết:*  *a) 7,81 m = 78,1 dm*  *b) 1,25 kg = 1 250 g*  *c) 0,4cm2 = 40 mm2* |
| **4. Hoạt động vận dụng –trải nghiệm 10p**  - Mục tiêu:  +Vận dụng để xử lí các tình huống trong cuộc sống.  + Củng cố, khắc sâu các kiến thức đã học  - Cách tiến hành: | |
| **Bài 3.**  **-** GV cho HS xem bài trong SGK**.** HS nêu yêu cầu của bài.  *Lưu ý:* Với ý b, HS có thể đổi 1,6 tấn = 16 tạ, rồi so sánh với 10,43 tạ và thực hiện phép trừ: 16 -10,43, từ đó rút ra kết luận.  - GV cùng cả lớp thống nhất kết quả.    **\* Củng cố**  Cho HS nêu lại quy tắc nhân nhẩm một số thập phân với 10; 100; 1 000, …  -Tuyên dương HS tích cực  - Dặn dò HS chuẩn bị tiết sau | **-** HS nêu yêu cầu của bài.  - HS thảo luận theo nhóm đôi, lần lượt thực hiện theo các phần a, b  - Đại diện một số nhóm báo cáo kết quả. Các bạn nhận xét, cả lớp thống nhất kết quả.  - Câu a: Quan sát tranh, xác định cân nặng của con hươu cao cổ (1,6 tấn), con cá sấu (10,43 tạ), đổi các số đo ra ki-lô-gam (1,6 tấn = 1 600 kg (áp dụng nhân nhẩm số thập phân với 1000), 10,43 tạ = 1 043 kg (áp dụng nhân nhẩm số thập phân với 100)).  - Câu b: So sánh 1 600 kg và 1 043 kg, thấy rằng 1 600 kg > 1 043 kg. Kết luận: con hươu cao cổ nặng hơn con cá sấu, và năng hơn 1600 – 1043 = 557 (kg)  = 5,57 (tạ)  - HS trả lời theo yêu cầu của GV  - Lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

..................................................................................................................................

..................................................................................................................................

..................................................................................................................................

**Toán**

**51. NHÂN NHẨM MỘT SỐ THẬP PHÂN VỚI 0,1; 0,01; 0,001; …**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau bài học này HS sẽ:

- Bước đầu thuộc quy tắc, thực hiện được nhân nhẩm một số thập phân với 0,1; 0,01; 0,001; ...

- Bước đầu vận dụng được trong thực hành tính và xử lý tình huống thực tiễn.

**1/ Năng lực**

**Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**Năng lực đặc thù:**

- Năng lực tư duy, lập luận toán học: Biết cách nhân nhẩm số TP với 0,1 ; 0,01 ; 0,001…

- Năng lực giải quyết vấn đề toán học: HS biết cách thực hiện và vận dụng kiến thức giải quyết bài tập.

- Năng lực giao tiếp toán học: HS trả lời được câu hỏi của GV, HS thảo luận nhóm để giải quyết bài tập.

**2. Phẩm chất:**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* + - * SGK, VTH Toán 5.
      * Slide trình chiếu nội dung nêu trong phần bài mới và các bài tập (nếu có).

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động 3-5p**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV cho HS thực hiện một số phép tính nhân nhẩm số thập phân với 10; 100; 1 000; ... (có thể dưới hình thức trò chơi “Truyền điện”)  - GV đặt vấn đề: Ta đã biết nhân nhẩm một số thập phân với 10; 100; 1 000; ... Thế còn nhân nhẩm một số thập phân với 0,1; 0,01; 0,001; ... thì làm thế nào nhỉ?  - Từ đó dẫn dắt vào bài mới. | **-** HS thực hiện một số phép tính nhân nhẩm số thập phân với 10; 100; 1 000; ... (có thể dưới hình thức trò chơi “Truyền điện”)   * Lắng nghe, ghi tên bài | |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới 10p**  - Mục tiêu:  + Bước đầu thuộc quy tắc nhân nhẩm một số thập phân với 0,1; 0,01; 0,001; ...  - Cách tiến hành: | | |
| ***a) Hình thành cách nhân nhẩm một số thập phân với 0,1***  - GV ghi phép nhân lên bảng: 138,5 x 0,1 = ?  - Hướng dẫn từng bước để HS nêu được cách làm (dựa vào các kiến thức đã học)    - Cho HS quan sát thừa số 138,5 và tích 13,85 để thấy rằng: Khi nhân 138,5 với 0,1, ta chỉ việc dời dấu phẩy của số 138,5 sang bên trái 1 chữ số (để có 13,85).  - GV cho một vài HS nêu lại nhận xét trên.  - Có thể cho HS thực hiện một số phép tính nhân nhẩm với 10, chẳng hạn: 12,5 x 0,1; 3,6 x 0,1; ...  ***b) Hình thành cách nhân nhẩm một số thập phân với 0,01***  - Tương tự như trên, cho HS thảo luận nhóm để tìm ra cách nhân nhẩm một số thập phân với 0,01.  ***c) Hình thành cách nhân nhẩm một số thập phân với 0,001. Rút ra quy tắc chung.***  - Tương tự như trên, cho HS thảo luận nhóm để lần lượt tìm ra cách nhân nhẩm một số thập phân với 0,001. | | ***a) Hình thành cách nhân nhẩm một số thập phân với 0,1***  - HS nêu được cách làm (dựa vào các kiến thức đã học) như sau:  A close up of a sign  Description automatically generated  - HS quan sát thừa số 138,5 và tích 13,85 để thấy rằng: Khi nhân 138,5 với 0,1, ta chỉ việc dời dấu phẩy của số 138,5 sang bên trái 1 chữ số (để có 13,85).  - Từ đó rút ra nhận xét chung: Khi nhân một số thập phân với 0,1 ta chỉ việc dời dấu phẩy của số đó sang bên trái 1 chữ số.  - Một vài HS nêu lại nhận xét trên.  - HS thực hiện theo yêu cầu của GV  - Tương tự như trên HS thảo luận nhóm để tìm ra cách nhân nhẩm một số thập phân với 0,01.  - Tương tự như trên, cho HS thảo luận nhóm để lần lượt tìm ra cách nhân nhẩm một số thập phân với 0,001.  - HS nêu được quy tắc chung về nhân nhẩm một số thập phân với 0,1; 0,01; 0,001 ... như trong SGK. |
| **3. Hoạt động thực hành 10p**  - Mục tiêu:  + Thực hiện được nhân nhẩm một số thập phân với 0,1; 0,01; 0,001; ...  - Cách tiến hành: | | |
| **Bài 1**.  - Cho HS nêu yêu cầu của bài rồi tự làm vào VTH.  - Gọi HS nêu kết quả. Có thể chiếu bài của một số em.  - Các bạn khác nhận xét.  - GV cùng cả lớp thống nhất kết quả.  *Chú ý:* Bài này có thể thực hiện dưới hình thức trò chơi “Truyền điện”  **Bài 2.**  - Gọi HS nêu yêu cầu của bài (Điền dấu thích hợp vào ô trống).  - Có thể cho 3 HS lên bảng làm bài, mỗi em thực hiện một ý.  - GV cùng cả lớp thống nhất kết quả. | | - Cho HS nêu yêu cầu của bài rồi tự làm vào VTH.  - HS nêu kết quả  - Các bạn khác nhận xét.  - Cả lớp thống nhất kết quả.  *Lời giải chi tiết:*  *a) 2054,6 × 0,1 = 205,46*  *2054,6 × 0,01 = 20,546*  *2054,6 × 0,001 = 2,0546*  *b) 78,9 × 0,1 = 7,89*  *78,9 × 0,01 = 0,789*  *78,9 × 0,001 = 0,0789*  -- HS nêu yêu cầu của bài (Điền dấu thích hợp vào ô trống).  - 3 HS lên bảng làm bài, mỗi em thực hiện một ý.  - HS thực hiện tính nhẩm rồi so sánh và ghi kết quả vào VTH.  - Các bạn khác nhận xét bài của bạn trên bảng. |
| **4. Hoạt động vận dụng –trải nghiệm 10p**  - Mục tiêu:  +Vận dụng để xử lí các tình huống trong cuộc sống.  + Củng cố, khắc sâu các kiến thức đã học  - Cách tiến hành: | | |
| **Bài 3.**  **-** GV cho HS đọc đề trong SGK**.**  - Mời HS lên bảng làm, yêu cầu giải thích cách làm.  *Lưu ý:* Bài này có thể có những cách làm khác nhau, chẳng hạn:  - Cách 1: Tính 1,2 x 0,1 = 0,12 (kg). Sau đó đổi 0,12 kg = 120 g (lấy 0,12 x 1000, vì 1 kg = 1000 g)  - Cách 2: Trước tiên đổi 1,2 kg = 1 200 g. Sau đó tính 1200 x 0,1 = 120 (g).  - Nên khuyến khích HS nêu các cách khác nhau.  **\* Củng cố**  - Cho HS nêu lại quy tắc nhân nhẩm một số thập phân với 0,1; 0,01; 0,001, …  -Tuyên dương HS tích cực  - Dặn dò HS chuẩn bị tiết sau | | **-** HS đọc trong SGK**.**  - HS thảo luận theo nhóm đôi để tìm ra cách giải.  - Từng HS giải và trình bày bài giải vào VTH  - Các bạn nhận xét. Cả lớp thống nhất kết quả.  *Bài giải*  *Đoạn sắt dài 0,1 m cùng loại nặng số gam là:*  *0,1 × 1,2 = 0,12 (kg)*  *Đổi 0,12 kg = 120 g (vì 1 kg = 1 000 g nên 0,12 × 1 000 = 120)*  *Đáp số: 120 g*  - HS trả lời theo yêu cầu của GV  Lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

..................................................................................................................................

..................................................................................................................................

..................................................................................................................................

**Toán**

**BÀI 52. LUYỆN TẬP**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau bài học này HS sẽ:

- Thuộc quy tắc, thực hiện được nhân nhẩm một số thập phân với 10; 100; 1000; ..., với 0,1; 0,01; 0,001; …

**1/ Năng lực**

**Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**Năng lực đặc thù:**

- Năng lực tư duy, lập luận toán học: Biết cách nhân nhẩm số TP với 10; 100; 1000; ..., với 0,1; 0,01; 0,001; …

- Năng lực giải quyết vấn đề toán học: HS biết cách thực hiện và vận dụng kiến thức giải quyết bài tập.

- Năng lực giao tiếp toán học: HS trả lời được câu hỏi của GV, HS thảo luận nhóm để giải quyết bài tập.

**2. Phẩm chất:**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* + - * SGK, VTH Toán 5.
      * Slide trình chiếu nội dung các bài tập (nếu có).

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động 3-5p**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| **-** Tổ chức cho HS vận động theo nhạc | **-** HS vận động theo nhạc |
| **2. Hoạt động thực hành 15-20p**  - Mục tiêu:  + Thuộc quy tắc, thực hiện được nhân nhẩm một số thập phân với 10; 100; 1000; ..., với 0,1; 0,01; 0,001; ...  - Cách tiến hành: | |
| **Bài 1**.  - Cho HS nêu yêu cầu của bài rồi tự làm vào VTH.  - Gọi HS nêu kết quả. Có thể chiếu bài của một số em.  GV cùng cả lớp thống nhất kết quả.  *Chú ý:* Bài này có thể thực hiện dưới hình thức trò chơi “Truyền điện”  **Bài 2.**  - Gọi HS yêu cầu của bài (Nối mỗi phép tính với kết quả).  - Có thể chiếu bài làm của một số HS, yêu cầu các em đó trình bày kết quả, có giải thích cách làm.  - GV cùng cả lớp thống nhất kết quả.  **Bài 3.**  **-**  Gọi HS nêu yêu cầu của bài (Tính bằng cách thuận tiện).  - Cho HS thảo luận theo nhóm đôi: vận dụng tính chất giao hoán, kết hợp của phép nhân để tính bằng cách thuận tiện.  - Gọi đại diện một số nhóm trình bày kết quả, giải thích cách làm. | - HS nêu yêu cầu của bài rồi tự làm vào VTH.  - HS nêu kết quả.  - Các bạn khác nhận xét.  *Lời giải chi tiết:*  *29,03 × 10 = 290,3*  *104,6 × 1000 = 104 600*  *8,26 × 0,1 = 0,826*  *57,1 × 0,001 = 0,0571*  *4,32 × 100 = 432*  *9,51 × 0,01 = 0,0951*  - HS nêu yêu cầu của bài (Nối mỗi phép tính với kết quả).  - Cá nhân HS tự làm bài vào VTH.  - HS trình bày kết quả, có giải thích cách làm.  - Các bạn khác nhận xét.    **-**  HS nêu yêu cầu của bài (Tính bằng cách thuận tiện).  - HS thảo luận theo nhóm đôi: vận dụng tính chất giao hoán, kết hợp của phép nhân để tính bằng cách thuận tiện.  - Đại diện một số nhóm trình bày kết quả, giải thích cách làm.  - Các bạn khác nhận xét rồi thống nhất kết quả.  *Lời giải chi tiết:*  *a) 42,5 × 4 × 2,5*  *= 42,5 × (4 × 2,5) = 42,5 × 10 = 425*  *b) 0,5 × 17,84 × 0,2*  *= (0,5 × 0,2) × 17,84 = 0,1 × 17,84*  *= 1,784*  *c) 1,25 × 48,9 × 8*  *= (1,25 × 8) × 48,9 = 10 × 48,9 = 489* |
| **3. Hoạt động vận dụng –trải nghiệm 10p**  - Mục tiêu:  +Vận dụng để xử lí các tình huống trong cuộc sống.  + Củng cố, khắc sâu các kiến thức đã học  - Cách tiến hành: | |
| **Bài 4.**  - GV cho HS đọc bài toán  - Chiếu bài của một số HS, yêu cầu giải thích cách làm.  - GV nhận xét, chốt kết quả.  **\* Củng cố**  - Có thể tổ chức cho HS chơi trò chơi để củng cố về nhân nhẩm một số thập phân với 10; 100; 1000; …; với 0,1; 0,01; 0,001; ….  Chẳng hạn: - Giơ thẻ Đ hoặc S:  15,3 x 0,1 = 153; 24 x 0,01 = 0,24; …  - Thi đua nêu nhanh kết quả tính, chẳng hạn: 3,28 x 0,1 ; 0,05 x 10; …. 17 x 0,001; …  -Tuyên dương HS tích cực  - Dặn dò HS chuẩn bị tiết sau | - HS đọc bài toán - HS thảo luận theo nhóm đôi để tìm ra cách giải.  - Từng HS giải và trình bày bài giải vào VTH  - Các bạn nhận xét.  *Bài giải*  *Chiều dài của tấm bưu thiếp là:*  *0,1 × 2 = 0,2 (m)*  *Diện tích của 1 tấm bưu thiếp là:*  *0,2 × 0,1 = 0,02 (m2)*  *Mai cần số đề-xi-mét vuông bìa để làm 10 tấm bưu thiếp đó là:*  *0,02 × 10 = 0,2 (m2)*  *Đổi: 0,2 m2 = 20 dm2*  *Đáp số: 20 dm2.*  - HS tham gia trò chơi dưới sự hướng dẫn của GV  - Lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

..................................................................................................................................

..................................................................................................................................

..................................................................................................................................

**Toán**

**53. LUYỆN TẬP CHUNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**Sau bài học này HS sẽ:**

- Nhân nhẩm và thực hiện phép nhân các số thập phân

- Vận dụng tính chất của phép nhân để tính thuận tiện.

- Vận dụng phép nhân số thập phân để giải các bài toán thực tiễn

**1/ Năng lực**

**Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**Năng lực đặc thù:**

- Năng lực tư duy, lập luận toán học: Biết cách nhân nhẩm số TP và biết tính chất cua phép nhân

- Năng lực giải quyết vấn đề toán học: HS biết cách thực hiện và vận dụng kiến thức giải quyết bài tập.

- Năng lực giao tiếp toán học: HS trả lời được câu hỏi của GV, HS thảo luận nhóm để giải quyết bài tập.

**2. Phẩm chất:**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* SGK, VTH Toán 5;
* Bộ ĐDDH
* Các slide trình chiếu

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động 3-5p**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - Kết hợp khi tổ chức cho HS làm bài **tập số 1**  - Tổ chức trò chơi “tiếp sức” để HS thực hiện tính nhẩm và lên bảng viết kết quả. Một – hai học sinh không tham gia trong đội chơi sẽ làm trọng tài để kiểm tra xem các nhóm làm bài có đúng không và nhóm nào xong trước.  - GV yêu cầu HS chốt lại cách tính nhẩm hoặc GV trực tiếp nhắc lại. | - HS tham gia trò chơi “tiếp sức” để HS thực hiện tính nhẩm và lên bảng viết kết quả.  *Lời giải chi tiết:*  *9,42 × 10 = 94,2*  *65,9 × 0,1 = 6,59*  *21,67 × 100 = 2 167*  *12 × 0,01 = 0,12*  *0,1415 × 1 000 = 141,5*  *2 347 × 0,001 = 2,347* | |
| **2. Hoạt động thực hành 10- 15p**  - Mục tiêu:  + Nhân nhẩm và thực hiện phép nhân các số thập phân  + Vận dụng tính chất của phép nhân để tính thuận tiện.  - Cách tiến hành: | | |
| **Bài 2.**  - GV tổ chức chữa bài, gọi HS lên bảng thực hiện phép tính đó.  - GV lưu ý về cách đặt dấu phẩy ở tích tìm được  **Bài 3.**  - GV cho HS đọc bài toán  - Chiếu bài của một số HS, yêu cầu giải thích cách làm.  - GV nhận xét, chốt kết quả. | | - HS làm bài cá nhân, có thể trao đổi kết quả bài làm với bạn ngồi cạnh.    - HS làm việc theo nhóm đôi, trao đổi để tìm cách tính.  - Đại diện các nhóm trình bày cách làm và đối chiếu kết quả.  - HS trả lời đã sử dụng tính chất nào ? |
| **3. Hoạt động vận dụng –trải nghiệm 15p**  - Mục tiêu:  +Vận dụng để xử lí các tình huống trong cuộc sống.  + Củng cố, khắc sâu các kiến thức đã học  - Cách tiến hành: | | |
| **Bài 4.**  - Yêu cầu HS đọc đề bài rồi làm vào VTH  - GV gọi 1 học sinh lên bảng trình bày bài giả hoặc chiếu bài của HS để chữa bài (nêu có máy chiếu)  **Bài 5.** Tương tự BT4  - GV có thể giải thích giúp HS chưa hiểu “gấp rưỡi” là thế nào.  **\* Củng cố**  - GV cho học Hs nhắc lại cách đặt tính rồi tính với phép nhân số thập phân, lưu ý cách xác định vị trí đặt dấu phẩy ở tích.  -Tuyên dương HS tích cực  - Dặn dò HS chuẩn bị tiết sau | | - HS đọc đề  - HS làm bài vào vở hoặc tổ chức thảo luận nhóm 4 để tìm cách làm (nếu cần).  *Bài giải*  *Chiều dài thửa ruộng đó là:*  *13,7 + 1,3 = 15 (m)*  *Diện tích thửa ruộng đó là:*  *15 × 13,7 = 205,5 (m2)*  *Đáp số: 205,5 m2.*  - HS làm bài vào vở, đối chiếu kết quả tính với bạn.  *Bài giải*  *Rùa nặng số ki-lô-gam là:*  *5,6 × 1,5 = 8,4 (kg)*  *Cả hai bạn nặng số ki-lô-gam là:*  *5,6 + 8,4 = 14 (kg)*  *Đáp số: 14 kg.*  *Vậy cả thỏ và rùa nặng 14 kg.*  - HS trả lời theo yêu cầu của GV  - Lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

..................................................................................................................................

..................................................................................................................................

..................................................................................................................................

**Toán**

**Bài 54. CHIA MỘT SỐ THẬP PHÂN CHO MỘT SỐ TỰ NHIÊN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**Sau bài học này HS sẽ**

- Thực hiện được phép chia số số thập phân cho số tự nhiên.

- Vận dụng được cách chia trên trong các tình huống thực tiễn.

**1/ Năng lực**

**Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**Năng lực đặc thù:**

- Năng lực tư duy, lập luận toán học: Biết cách chia số TP cho số tự nhiên

- Năng lực giải quyết vấn đề toán học: HS biết cách thực hiện và vận dụng kiến thức giải quyết bài tập.

- Năng lực giao tiếp toán học: HS trả lời được câu hỏi của GV, HS thảo luận nhóm để giải quyết bài tập.

**2. Phẩm chất:**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* SGK, VTH Toán 5; một đoạn dây
* Bộ ĐDDH
* Các slide trình chiếu

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động 3-5p**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức cho HS thảo luận về cách giải quyết tình huống sau  A cartoon character next to a rope  Description automatically generated  - Sau khi HS trình bày về cách giải quyết tình huống, GV nêu cách tính như SGK  A cartoon of a child with a math problem  Description automatically generated  - Sau đó GV đặt vấn đề “có cách tính nào khác không nhỉ?” dể vào bài mới. | - HS thảo luận về cách giải quyết tình huống sau  - HS trình bày về cách giải quyết tình huống   * Hs lắng nghe |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới 10p**  - Mục tiêu:  + Nắm được cách thực hiện được phép chia số số thập phân cho số tự nhiên.  - Cách tiến hành: | |
| a) Ví dụ: 7,8 : 3 = ?  - GV hướng dẫn HS cách đặt tính rồi tính như trình bày tróng SGK.  - GV nhấn mạnh sau khi chia hết phần nguyên, phải viết dấu phẩy vào bên phải số ở thương.  - GV yêu cầu HS nhắc lại cách tính phép tính theo cột dọc. Từ đó dẫn dắt vào quy tắc thực hiện phép chia số thập phân cho số tự nhiên.  b) Quy tắc  - GV chiếu qui tắc hoặc dán quy tắc lên bảng.  - GV liên hệ lại quy tắc với phép tính ở ví dụ để HS nắm rõ các bước thực hiện chia số thập phân cho số tự nhiên. | a) Ví dụ: 7,8 : 3 = ?  - HS thảo luận cách đặt tính rồi tính như trình bày tróng SGK.    - HS nhắc lại cách tính phép tính theo cột dọc. Từ đó dẫn dắt vào quy tắc thực hiện phép chia số thập phân cho số tự nhiên.  - HS nghe và đọc qui tắc. |
| **3. Hoạt động thực hành 10p**  - Mục tiêu:  + Thực hiện được phép chia số số thập phân cho số tự nhiên.  - Cách tiến hành: | |
| **Bài 1.**  - Gọi hs đọc đề bài  - GV tổ chức cho HS chữa từng phép tính trên bảng.    **Bài 2.**  - Cho HS đọc đề rồi yêu cầu làm vao VTH  **-** GV khuyến khích để HS nói ra cách làm bài tập này (cách tìm thành phần của phép tính)  - GV gọi học sinh lên bảng trình bày từng ý hoặc chiếu bài của HS để chữa bài (nêu có máy chiếu) | - Cá nhân HS làm bài vào vở.  - HS chữa từng phép tính trên bảng. Ở mỗi phép tính HS chỉ vào phép tính và nêu được các bước thực hiện phép tính theo cột dọc.    **-** HS đọc đề nêu yêu cầu của đề bài.  - HS làm bài vào VTH  - HS trình bày bài vào vở  - Cả lớp nhận xét, thống nhất đáp án  *Lời giải chi tiết:*  *a) ? × 6 = 7,2*  *? = 7,2 : 6 = 1,2*  *Vậy số cần điền vào ô trống là 1,2*  *b) 0,35 : ? = 5*  *? = 0,35: 5 = 0,07*  *Vậy số cần điền vào ô trống là 0,07* |
| **4. Hoạt động vận dụng –trải nghiệm 10p**  - Mục tiêu:  +Vận dụng để xử lí các tình huống trong cuộc sống.  + Củng cố, khắc sâu các kiến thức đã học  - Cách tiến hành: | |
| **Bài 3.**  - GV yêu cầu học sinh phân tích đề bài, xác định dạng bài toán.  - GV gọi 1 học sinh lên bảng trình bày bài giải  - GV NX  **\* Củng cố**  -Tuyên dương HS tích cực  - Dặn dò HS chuẩn bị tiết sau | - Học sinh phân tích đề bài, xác định dạng bài toán.  - HS làm bài vào vở.  - HS nêu rõ bài toán thuộc dạng rút về đơn vị và cách giải dạng toán này.  *Bài giải*  *Cách 1:*  *Mỗi hộp trà cân nặng số ki-lô-gam là:*  *8,75 : 5 = 1,75 (kg)*  *12 hộp trà cân nặng số ki-lô-gam là:*  *1,75 × 12 = 21 (kg)*  *Đáp số: 21 kg.*  *Cách 2:*  *12 hộp trà gấp 5 hộp trà số lần là:*  *12 : 5 = 2,4 (lần)*  *12 hộp trà cân nặng số ki-lô-gam là:*  *8,75 × 2,4 = 21 (kg)*  *Đáp số: 21 kg.*  - HS trả lời theo yêu cầu của GV  - Lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

..............................................................................................................................

..............................................................................................................................

..............................................................................................................................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY TUẦN 12**

**MÔN TOÁN**

**BÀI 55. CHIA MỘT SỐ TỰ NHIÊN CHO MỘT SỐ TỰ NHIÊN**

**CÓ THƯƠNG LÀ SỐ THẬP PHÂN**

**Thời gian thực hiện: Từ ngày: 25/11/2024 đến 29/11/2024**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau bài học này HS sẽ:

- Thực hiện được phép chia số số thập phân cho số tự nhiên, phép chia số tự nhiên có thương là số thập phân

- Vận dụng được cách chia trên trong các tình huống thực tiễn.

**1/ Năng lực**

**Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**Năng lực đặc thù:**

- Năng lực tư duy, lập luận toán học: Biết cách chia số tự nhiên cho số tự nhiên có thương là số TP

- Năng lực giải quyết vấn đề toán học: HS biết cách thực hiện và vận dụng kiến thức giải quyết bài tập.

- Năng lực giao tiếp toán học: HS trả lời được câu hỏi của GV, HS thảo luận nhóm để giải quyết bài tập.

**2. Phẩm chất:**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* SGK, VTH Toán 5;
* Bộ ĐDDH
* Các slide trình chiếu

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động 3-5p**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức cho HS thảo luận về cách giải quyết tình huống sau  A cartoon of a child sewing on a sewing machine  Description automatically generated  - Sau khi HS trình bày về cách giải quyết tình huống  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS thảo luận về cách giải quyết tình huống sau  - HS trình bày về cách giải quyết tình huống  Ta thực hiện phép chia :  17 : 4 = ?  - Hs lắng nghe |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới 10p**  - Mục tiêu:  + Nắm được Thực hiện được phép chia số số thập phân cho số tự nhiên, phép chia số tự nhiên có thương là số thập phân  - Cách tiến hành: | |
| a) Ví dụ 1: 17 : 4 = ?  - GV hướng dẫn HS cách đặt tính rồi tính như trình bày trong SGK.  - GV nhấn mạnh sau khi đến số dư, phải viết dấu phẩy vào bên phải số ở thương và thêm chữ số 0 vào số dư để chia tiếp.  - GV yêu cầu HS chỉ vào phép tính theo cột dọc nói cách tính theo cột dọc như trong SGK.  GV kết luận về kết quả chia giúp giải quyết được tình huống ở phần khởi động.  b) Ví dụ 2: 12: 16  - GV hướng dẫn HS cách đặt tính rồi tính như trình bày trong SGK.  - GV nhấn mạnh sau khi số bị chia nhỏ hơn số chia, ta viết số 0 ở thương, phải viết dấu phẩy vào bên phải số 0 ở thương và thêm chữ số 0 vào số bị chia để chia tiếp.  - GV yêu cầu HS chỉ vào phép tính theo cột dọc nói cách tính theo cột dọc như trong SGK.  c) Quy tắc  - GV nhắc lại cách tính từ 2 ví dụ trên rồi dẫn dắt vào quy tắc thực hiện phép chia số thập phân cho số tự nhiên.  - GV chiếu qui tắc hoặc dán quy tắc lên bảng. HS nghe và đọc qui tắc.  - GV liên hệ lại quy tắc với phép tính ở ví dụ để HS nắm rõ các bước thực hiện chia số thập phân cho số tự nhiên. | - Hs quan sát theo sự hướng dẫn của Gv  Thảo luận và thực hiện vào nháp    - HS chỉ vào phép tính theo cột dọc nói cách tính theo cột dọc như trong SGK.  - HS nhắc lại cách thực hiện  - Tương tự ví dụ 1    - Thảo luận nêu quy tắc theo ý hiểu  -1-2 em đọc |
| **3. Hoạt động thực hành 10p**  - Mục tiêu:  + Thực hiện được phép chia số số thập phân cho số tự nhiên, phép chia số tự nhiên có thương là số thập phân  - Cách tiến hành: | |
| **Bài 1.**  - GV tổ chức cho HS chữa từng phép tính trên bảng. Ở mỗi phép tính HS chỉ vào phép tính và nêu được các bước thực hiện phép tính theo cột dọc.  **Bài 2.**  - GV khuyến khích HS quan sát kĩ từng phép tính xem phép tính nào đúng, phép tính nào sai. Khi chữa bài, GV yêu cầu HS giải thích vì sao phép tính đó sai hoặc sai ở chỗ nào. | - Cá nhân HS làm bài vào vở.  - Trình bày bày làm. Ở mỗi phép tính HS chỉ vào phép tính và nêu được các bước thực hiện phép tính theo cột dọc.    - HS nêu yêu cầu của đề bài. HS trình bày bài vào VTH |
| **4. Hoạt động vận dụng –trải nghiệm**  - Mục tiêu:  +Vận dụng để xử lí các tình huống trong cuộc sống.  + Củng cố, khắc sâu các kiến thức đã học  - Cách tiến hành: | |
| **Bài 3.**  GV yêu cầu học sinh phân tích đề bài, xác định dạng bài toán.  GV gọi 1 học sinh lên bảng trình bày bài giải hoặc chiếu bài của HS để chữa bài (nêu có máy chiếu)  **\* Củng cố**  - GV yêu cầu HS thực hiện một phép chia theo cột dọc, chẳng hạn: 8 : 15. HS nhắc lại các bước thực hiện chia số tự nhiên cho số tự nhiên có thương là số thập phân.  -Tuyên dương HS tích cực  - Dặn dò HS chuẩn bị tiết sau | - HS phân tích đề bài, xác định dạng bài toán.  - HS làm bài vào vở.  - HS nêu rõ bài toán thuộc dạng bài toán tìm số trung bình cộng và cách giải dạng toán này.  - HS thực hiện theo yêu cầu của GV  - Lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

..............................................................................................................................

..............................................................................................................................

..............................................................................................................................

**Toán**

**BÀI 56. LUYỆN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**Sau bài học này HS sẽ:**

- Thực hiện được phép chia số tự nhiên có thương là số thập phân

- Vận dụng được phép chia trên trong các tình huống thực tiễn.

**1/ Năng lực**

**Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**Năng lực đặc thù:**

- Năng lực tư duy, lập luận toán học: Biết cách chia số tự nhiên cho số tự nhiên có thương là số TP

- Năng lực giải quyết vấn đề toán học: HS biết cách thực hiện và vận dụng kiến thức giải quyết bài tập.

- Năng lực giao tiếp toán học: HS trả lời được câu hỏi của GV, HS thảo luận nhóm để giải quyết bài tập.

**2. Phẩm chất:**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* SGK, VTH Toán 5; phếu học tập bài 4.
* Bộ ĐDDH
* Các slide trình chiếu

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động 3-5p**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - Tổ chức cho HS vận động để tạo không khí vui vẻ, hứng thú cho HS | **-** HS vận động theo nhạc | |
| **2. Hoạt động thực hành 15-20p**  - Mục tiêu:  + Thực hiện được phép chia số tự nhiên có thương là số thập phân  - Cách tiến hành: | | |
| **Bài 1.**  - GV tổ chức cho HS chữa từng phép tính trên bảng. Ở mỗi phép tính HS chỉ vào phép tính và nêu được các bước thực hiện phép tính theo cột dọc.  **Bài 2.**  - GV cho HS đọc đề bài yêu cầu làm cá nhân  - GV chữa bài yêu cầu HS đối chiếu kết quả. Gv có thể hỏi HS về cách nhân nhẩm với 10; 100; 0,1; 0,01.  **Bài 3**  - GV cho HS đọc đề , GV chia nhóm  - Gv tổ chức cho học sinh làm việc nhóm 4.  - GV mời các nhóm trình bày kết quả  - GV yêu cầu HS đưa ra nhận xét sau khi so sánh. GV nêu nhận xét như trong sách giáo khoa. | | - Cá nhân HS làm bài vào vở. HS có thể trao đổi kết quả với bạ ngồi bên cạnh.    **-** HS tính và nối biểu thức với giá trị đúng.    - HS đọc đề  **-** HS làm việcnhóm 4. Nhóm trưởng phân công nhiệm vụ tính cho từng bạn, sau đó trình bày kết quả để so sánh theo yêu cầu của đè bài. |
| **3. Hoạt động vận dụng –trải nghiệm 10p**  - Mục tiêu:  + Vận dụng được phép chia trên trong các tình huống thực tiễn.  + Củng cố, khắc sâu các kiến thức đã học  - Cách tiến hành: | | |
| **Bài 4.**  - Chiếu nội dung bài tập lên màn hình    **\* Củng cố**  - Lấy kết quả tổng số đo của một nhóm ở bài 4, yêu cầu nhóm đó đặt tính thực hiện phép chia để củng cố cách thực hiện chia theo cột dọc, lưu ý các đặt dấu phẩy ở thương và thêm số 0 (nếu có).  -Tuyên dương HS tích cực  - Dặn dò HS chuẩn bị tiết sau | | - HĐ nhóm 4. Thực hiện theo yêu cầu của đề bài rồi viết vào phiếu của nhóm  - HS thực hiện theo yêu cầu của GV  - Lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

..............................................................................................................................

..............................................................................................................................

..............................................................................................................................

**Toán**

**BÀI 57. CHIA SỐ TỰ NHIÊN CHO SỐ THẬP PHÂN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau bài học này HS sẽ:

- Nêu được cách chia số tự nhiên cho số thập phân.

- Thực hiện được các bước chia.

**1/ Năng lực**

**Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**Năng lực đặc thù:**

- Năng lực tư duy, lập luận toán học: Biết cách chia số tự nhiên cho số TP

- Năng lực giải quyết vấn đề toán học: HS biết cách thực hiện và vận dụng kiến thức giải quyết bài tập.

- Năng lực giao tiếp toán học: HS trả lời được câu hỏi của GV, HS thảo luận nhóm để giải quyết bài tập.

**2. Phẩm chất:**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* + - * SGK, VTH Toán 5.
      * Tranh phóng to phần khởi động.
      * Các slide trình chiếu nêu trong phần bài mới và các bài tập kèm máy chiếu (nếu có).

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động 3-5p**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV Cho HS quan sát tranh vẽ phần khởi động. GV cho một HS quan sát tranh vẽ và mô tả tình huống. Đi đến thực hiện phép chia 3 : 1,2.  **-** Dẫn vào bài mới | **-** HS quan sát tranh vẽ phần khởi động và mô tả tình huống   * HS lắng nghe | |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới 10p**  - Mục tiêu:  + Nêu được cách chia số tự nhiên cho số thập phân.  - Cách tiến hành: | | |
| a, GV Nêu đặt vấn đề thực hiện phép tính 3 : 1,2 .  - GV hướng dẫn HS các bước như SGK.  - Quy về trường hợp chia số tự nhiên cho số tự nhiên, kết quả 3: 1,2 = 30 : 12 = 2,5.  - Vận dụng trong đặt tính chia và tính; GV giải thích ý nghĩa của việc bỏ dấu phấy ở 1,2 ( số chia) và đồng thời thêm chứ số 0 bên phải 3 (ở số bị chia).  Kết luận: chiều dài bức tường là 2,5 m.  b) Ví dụ . Tính 16: 0,25  GV hướng dẫn HS cho HS các bước tính như SGK.  GV gợi ý để HS nêu quy tắc và chốt quy tắc chia số tự nhiên cho số tự nhiên mà thương là số thập phân như SGK.  - Gọi Hs nhắc lại quy tắc | | - Hs quan sát theo sự hướng dẫn của Gv  Thảo luận và thực hiện vào nháp    - Nhắc lại các bước thực hiện  - Hs quan sát theo sự hướng dẫn của Gv  Thảo luận và thực hiện vào nháp    - Nhắc lại các bước thực hiện  - HS thảo luận nêu quy tắc và chốt quy tắc chia số tự nhiên cho số tự nhiên mà thương là số thập phân như SGK.  **-** Vài HS nhắc lại quy tắc. |
| **3. Hoạt động thực hành 10p**  - Mục tiêu:  + Thực hiện được các bước chia.  - Cách tiến hành: | | |
| **Bài 1**.  - Gọi Hs đọc đề bài  - GV mời HS lên bảng làm bài, nhận xét, chốt đáp án  **Bài 2.**  - Gọi Hs đọc đề bài  - Chiếu bài học sinh lên màn hình, nhận xét, chốt đáp án | | - HS đọc đề bài sau đó đặt tính và tính vào VTH.  - HS lên bảng làm  Hai bạn cạnh nhau kiểm tra kết quả làm bài của nhau.    - HS làm việc nhóm đôi tự làm bài tập. Cả lớp thống nhất kết quả. |
| **4. Hoạt động vận dụng –trải nghiệm 10p**  - Mục tiêu:  +Vận dụng để xử lí các tình huống trong cuộc sống.  + Củng cố, khắc sâu các kiến thức đã học  - Cách tiến hành: | | |
| **Bài 3.**  - Gọi Hs đọc đề bài  - Chiếu bài lên màn hình, nhận xét, chốt đáp án  **\* Củng cố**  - GV cho HS củng cố quy tắc thực hiện chia số tự nhiên cho số thập phân.  -Tuyên dương HS tích cực  - Dặn dò HS chuẩn bị tiết sau | | **-** HS đọc đề bài, tính rồi viết bài giải vào vở  *Bài giải*  *Đoạn thép cùng loại dài 1 m cân nặng số ki-lô-gam là:*  *18 : 2,4 = 7,5 (kg)*  *Đáp số: 7,5 kg.*  - HS nhắc lại quy tắc  - Lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

..............................................................................................................................

..............................................................................................................................

..............................................................................................................................

**Toán**

**BÀI 58. CHIA SỐ THẬP PHÂN CHO SỐ THẬP PHÂN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**Sau bài học này HS sẽ:**

- Nêu được cách chia số thập phân cho số thập phân.

- Thực hiện được các bước chia số thập phân cho thập phân.

- Vận dụng được vào các bài toán thực tế.

**1/ Năng lực**

**Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**Năng lực đặc thù:**

- Năng lực tư duy, lập luận toán học: Biết cách chia số TP cho số TP

- Năng lực giải quyết vấn đề toán học: HS biết cách thực hiện và vận dụng kiến thức giải quyết bài tập.

- Năng lực giao tiếp toán học: HS trả lời được câu hỏi của GV, HS thảo luận nhóm để giải quyết bài tập.

**2. Phẩm chất:**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* + - * SGK, VTH Toán 5.
      * Hình vẽ phóng to phần khởi động
      * Các slide trình chiếu nêu trong phần bài mới và các bài tập kèm máy chiếu (nếu có).

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động 3-5p**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV Cho HS ôn lại quy tắc chia số tự nhiên cho thập phân.  - GV cho HS quan sát tranh vẽ, mô tả tính huống và nêu phép tính cần thực hiện: 15,3 : 3,6.  - Dẫn vào bài mới | **-** HS ôn lại quy tắc chia số tự nhiên cho thập phân.  **-** HS quan sát tranh vẽ, mô tả tính huống và nêu phép tính cần thực hiện: 15,3 : 3,6. | |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới 10p**  - Mục tiêu:  + Nêu được cách chia số thập phân cho số thập phân.  - Cách tiến hành: | | |
| a, GV Nêu đặt vấn đề thực hiện phép tính 15,3 : 3,6  Ví dụ: Tính 2,425 : 0, 25.  - Gv theo dõi, giúp đỡ Hs  b, GV cho HS thảo luận về quá trình làm, nhận xét và nêu quy tắc chia số thập phân cho số thập phân. Sau đó GV chốt lại quy tắc như SGK, vài HS nhắc lại quy tắc này. | | - HS làm việc theo nhóm. Thảo luận về cách đặt tính và từng bước tính.  - Một nhóm lên trình bày và các nhóm khác nhận xét.    - HS làm việc theo nhóm. Thảo luận về cách đặt tính và từng bước tính.  - Một nhóm lên trình bày và các nhóm khác nhận xét.    - HS thảo luận sẽ nêu quy tắc theo cách hiểu của mình.  **-** HS nhắc lại quy tắc. |
| **3. Hoạt động thực hành 10p**  - Mục tiêu:  + Thực hiện được các bước chia số thập phân cho thập phân.  - Cách tiến hành: | | |
| **Bài 1**.  - Gọi Hs đọc đề bài  - Chiếu bài lên màn hình, nhận xét, chốt đáp án  **Bài 2.**  Tương tự bài tập 1 | | - HS đọc đề bài sau đó tự làm bài vào VTH. Hai bạn cạnh nhau kiểm tra kết quả làm bài của nhau.    - HS tự đọc đề bài, làm việc nhóm đôi tính viết vào VTH.  - Cả lớp thống nhất kết quả. |
| **4. Hoạt động vận dụng –trải nghiệm 10p**  - Mục tiêu:  +Vận dụng để xử lí các tình huống trong cuộc sống.  + Củng cố, khắc sâu các kiến thức đã học  - Cách tiến hành: | | |
| **Bài 3.**  - Gọi Hs đọc đề bài  - Chiếu bài lên màn hình, nhận xét, chốt đáp án  **\* Củng cố**  - GV có thể tổ chức trò chơi cho HS củng cố quy tắc chia số thập phân cho số thập phân.  -Tuyên dương HS tích cực  - Dặn dò HS chuẩn bị tiết sau | | - HS đọc đề bài, nêu phép tính cần thực hiện. Thực hiện phép chia rồi trình bày bài giải vào vở  Bài giải  *1 l nước biển như thế cân nặng số ki-lô-gam là:*  *1,539 : 1,5 = 1,026 (kg)*  *Đáp số: 1,026 kg.*  - HS thực hiện theo yêu cầu của GV  - Lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

..............................................................................................................................

..............................................................................................................................

..............................................................................................................................

**Toán**

**BÀI 59. LUYỆN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**Sau bài học này HS sẽ:**

- Đặt tính và thực hiện tính chia thành thạo chia số tự nhiên cho số thập phân và chia số thập phân cho số thập phân.

- Vận dụng được vào các tình huống thực tiễn.

**1/ Năng lực**

**Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**Năng lực đặc thù:**

- Năng lực tư duy, lập luận toán học: Biết cách chia thành thạo chia số tự nhiên cho số thập phân và chia số thập phân cho số thập phân.

- Năng lực giải quyết vấn đề toán học: HS biết cách thực hiện và vận dụng kiến thức giải quyết bài tập.

- Năng lực giao tiếp toán học: HS trả lời được câu hỏi của GV, HS thảo luận nhóm để giải quyết bài tập.

**2. Phẩm chất:**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* + - * SGK, VTH Toán 5.
      * Các slide trình chiếu nêu trong phần bài mới và các bài tập kèm máy chiếu (nếu có).

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động 3-5p**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV Cho HS nhắc lại quy tắc chia số thập phân cho số thập phân.  - Dẫn vào bài | - HS nhắc lại quy tắc chia số thập phân cho số thập phân.  - Lắng nghe | |
| **2. Hoạt động thực hành 20p**  - Mục tiêu:  + Đặt tính và thực hiện tính chia thành thạo chia số tự nhiên cho số thập phân và chia số thập phân cho số thập phân.  - Cách tiến hành: | | |
| **Bài 1**.  - Gọi Hs đọc đề bài  - Chiếu bài lên màn hình, nhận xét, chốt đáp án  **Bài 2.**  - Gọi Hs đọc đề bài, tổ chức cho HS làm việc cá nhân  - Chiếu bài lên màn hình, nhận xét, chốt đáp án  **Bài 3.**  - Gọi Hs đọc đề bài, tổ chức cho HS làm việc cá nhân  - Chiếu bài tập lên màn hình, tổ chức cho HS làm việc cá nhân  - Chiếu bài lên màn hình, nhận xét, chốt đáp án  **Bài 4.**  - Cho HS đọc đề bài  - Cho HS làm việc nhóm đôi  - Chiếu bài lên màn hình, nhận xét, chốt đáp án | | - HS đọc đề bài sau đó tự làm bài vào VTH. Hai bạn cạnh nhau kiểm tra kết quả làm bài của nhau.    - HS đọc đề  HS làm việc cá nhân. Nhận xét thứ tự thực hiện phép tính và tính. Hai bạn cạnh nhau kiểm tra chéo kết quả làm bài.  *Lời giải chi tiết:*  *a) 42 : 0,4 = 105*  *b) 0,126 : 0,42 = 0,3*  *c) 54,9 + 12,3 : 0,12*  *= 54,9 + 102,5*  *= 157,4*  - HS đọc đề bài  HS làm việc cá nhân. Tính, so sánh và điền dấu >;<;= vào ô trống.  Cả lớp thống nhất kết quả.    - HS đọc đề  HS làm việc theo nhóm đôi. Quan sát mẫu, phát hiện trường hợp các chữ số phần thập phân lặp lại và kéo dài. Đọc ghi chú về việc lấy 4 chữ số ở phần thập phân khi thực hiện phép chia. Thực hiện chia ở các ý a) và b) bài tập 4.  - Cả lớp thống nhất kết quả. |
| **3. Hoạt động vận dụng –trải nghiệm 10p**  - Mục tiêu:  +Vận dụng để xử lí các tình huống trong cuộc sống.  + Củng cố, khắc sâu các kiến thức đã học  - Cách tiến hành: | | |
| **Bài 5.**  - Chiếu bài tập lên màn hình, tổ chức cho HS làm việc cá nhân  - Chiếu bài lên màn hình, nhận xét, chốt đáp án  **\* Củng cố**  - GV cho HS củng cố về quy tắc chia số thập phân cho số thập phân.  -Tuyên dương HS tích cực  - Dặn dò HS chuẩn bị tiết sau | | - HS làm việc cá nhân  - Quan sát tranh, phân tích để xác định các bước tính cần thực hiện, tính và trình bày bài giải vào vở  - Cả lớp thống nhất cách làm và kết quả.  *Bài giải*  *Đoạn ống dẫn nước cùng loại dài 1 m cân nặng số  ki-lô-gam là:*  *0,81 : 4,5 = 0,18 (kg)*  *Đáp số: 0,18 kg.*  - HS thực hiện theo yêu cầu của GV  - Lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

..............................................................................................................................

..............................................................................................................................

..............................................................................................................................

|  |  |
| --- | --- |
| **DUYỆT CỦA BAN GIÁM HIỆU** | **GIÁO VIÊN SOẠN** |
|  |  |